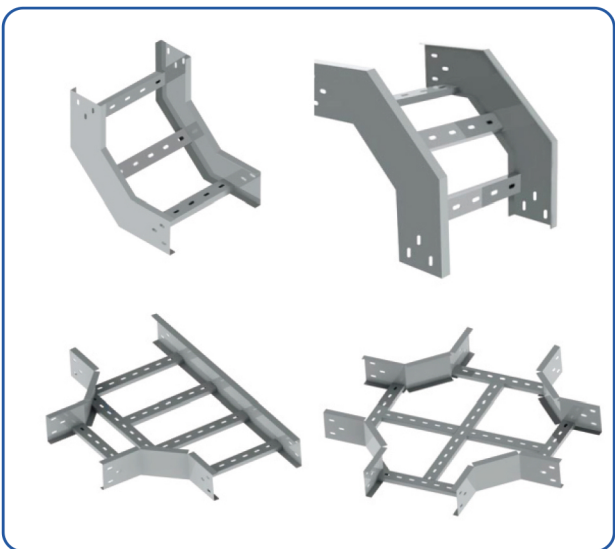
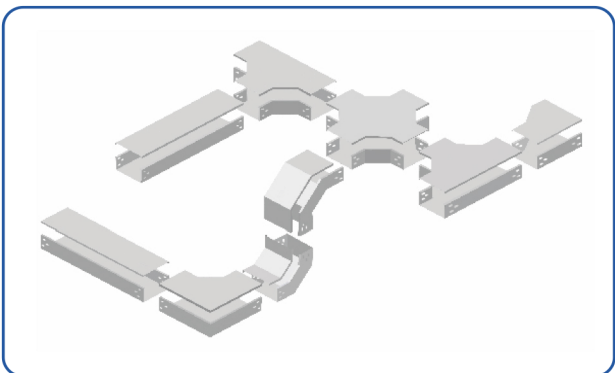
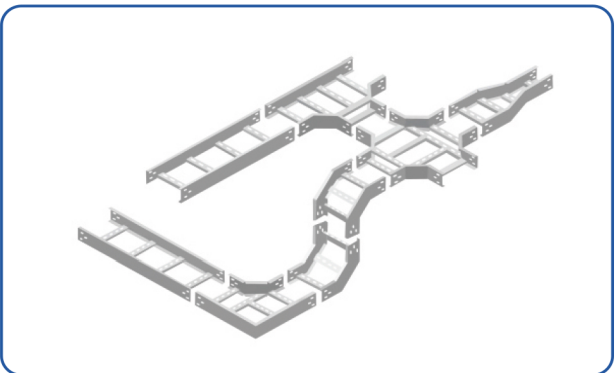




Thang cáp Máng cáp và phụ kiện

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN CÔNG NGHIỆP QUÂN PHẠM

Là một trong những công ty đứng đầu trong lĩnh vực gia công cơ khí, sản xuất thang máng cáp điện cùng với các sản phẩm khác phục vụ cho ngành điện, **Quân Phạm** với nhiều năm kinh nghiệm đã khẳng định được uy tín và chất lượng trên thị trường Việt Nam.

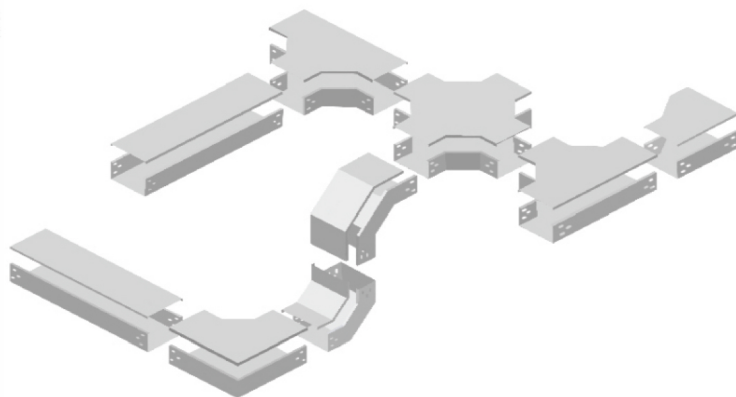
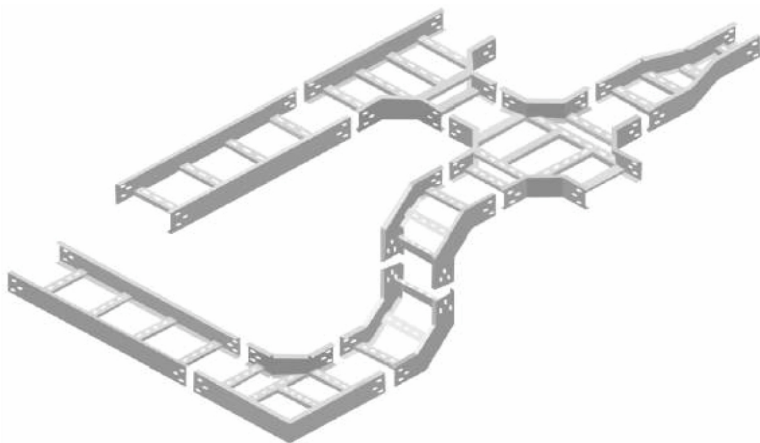
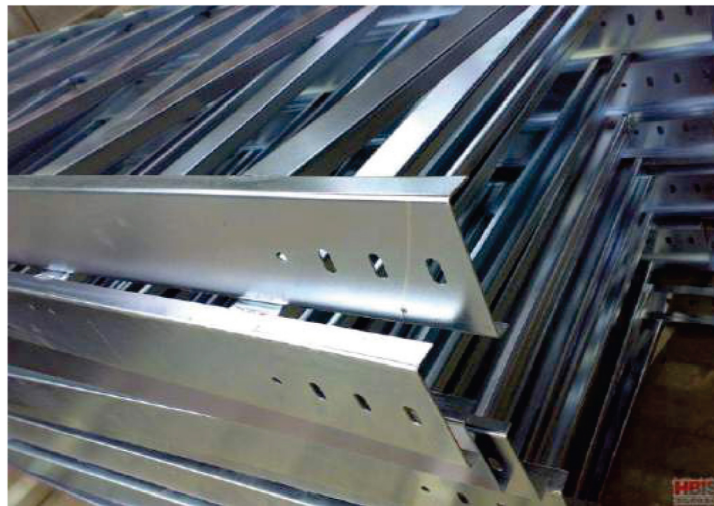
Với đội ngũ nhân viên là kỹ sư, kiến trúc sư, thạc sĩ có trình độ kỹ thuật tiên tiến, lực lượng lao động có trình độ kỹ thuật chuyên nghiệp trong lĩnh vực truyền dẫn, kết nối, bảo vệ... Cùng với hệ thống nhà xưởng, máy móc hiện đại, hệ thống quản lý chất lượng đạt chuẩn ISO 9001:2008 cho ra đời những sản phẩm có chất lượng cao.



Quân Phạm đem lại giải pháp tối ưu trong các nhà máy, công trình xây dựng, các trung tâm dữ liệu. Hệ thống thang máng cáp được thiết kế linh hoạt, đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng về mẫu mã, trong các điều kiện như trên mặt sàn, trong không gian mở, đi trên không trung hay bố trí theo những khuôn viên hình học bất kỳ

Lợi ích của giải pháp quản lý cáp do Quân Phạm mang lại:

- Sắp xếp quản lý các loại cáp và dây điện của công trình để tối ưu hóa chất lượng tín hiệu và tốc độ mạng lưới trao đổi.
- Hệ thống cáp được sắp xếp và tổ chức gọn gàng, dễ dàng tìm kiếm từ đầu đến cuối khi thực hiện di chuyển hay thêm bớt cáp.
- Tiết kiệm không gian
- Tiết kiệm chi phí
- Tiết kiệm chi phí thiết kế
- Tiết kiệm nguyên vật liệu
- Tiết kiệm thời gian và chi phí lắp đặt
- Tiết kiệm chi phí bảo dưỡng



Thang cáp hay còn gọi là thang điện (Cable ladder) là thang dẫn dùng cho việc lắp đặt đường dây và cáp điện trong các nhà máy, trường học, trạm y tế, chung cư, cao ốc. Cấu tạo thang cáp đơn giản và chắc chắn nên dễ dàng di chuyển trong công trình. Công cụ để thi công chỉ cần tua vít và chia vặn đai ốc. Các phụ kiện đa dạng, dễ dàng tháo lắp và thao tác chỉ cần bằng tay nên rút ngắn thời gian thi công.

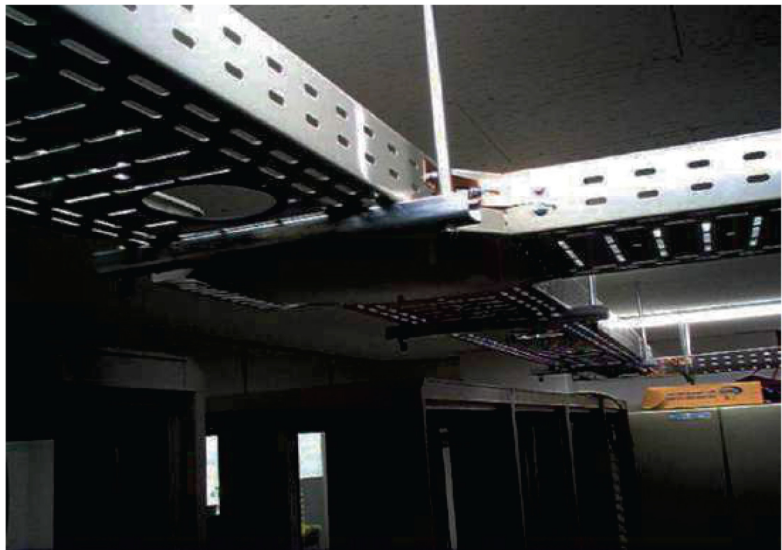
Tính năng ưu việt của hệ thống thang cáp.

1. Làm bằng thép tấm với kích thước tùy theo thiết kế của khách hàng.
2. Thiết kế kiểu dáng mới, có sức chịu lực cao tạo nên thang cáp chịu được tải trọng rất cao.
3. Tất cả các thanh ngang được gấp mép tạo sự an toàn và tăng độ chịu lực cho người sử dụng.
4. Độ dài tiêu chuẩn: 3m/ thanh thang cáp, tiện dụng trong thi công, lắp đặt và tiết kiệm cho nhà đầu tư. Ngoài ra có thể thiết kế những thang vượt chuẩn đạt từ 6m - 10m theo yêu cầu của khách hàng.
5. Tất cả các sản phẩm được sản xuất trên dây chuyền công nghệ hiện đại tại Việt Nam.

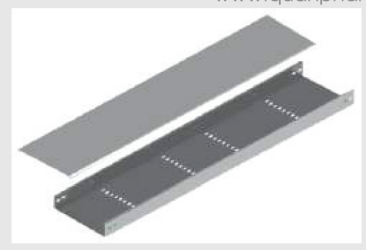


Các loại thang máng cáp:

1. Thang cáp sơn tĩnh điện: Loại thang cáp này thường lắp đặt cho các công trình ở trong nhà, được làm bằng tôn và sơn tĩnh điện.
2. Thang cáp mạ kẽm nhúng nóng: Loại thang này thường lắp đặt cho các công trình ở ngoài trời(out door) hoặc những nơi có môi trường mà kim loại dễ bị tác động ăn mòn, gỉ sét (trừ những nơi gần biển) để đảm bảo kết cấu vững chắc, và độ bền với thời gian.
3. Thang cáp sử dụng vật liệu khác: Một số vật liệu thường được sử dụng phổ biến như Tôn ZAM, tôn mạ kẽm công nghiệp, thép không gỉ (inox), sơn Epoxy... Mỗi vật liệu tùy thuộc vào nhu cầu sử dụng của khách hàng.



STT	Mục Lục	Thông số kỹ thuật
1	Vật liệu	Tôn đen sơn tĩnh điện; tôn mạ kẽm; Inox 201, 304, 316; tôn mạ kẽm nhúng nóng.
2	Chiều dài tiêu chuẩn	2.4m, 2.5 m hoặc 3.0m/cây.
3	Kích thước chiều rộng	50 ÷ 700 mm.
4	Kích thước chiều cao	30 ÷ 200 mm.
5	Độ dày vật liệu	0.8mm, 1.0mm, 1.2mm, 1.5mm, 2.0mm, 2.5mm.
6	Màu thông dụng	Kem nhàn, xám, cam hoặc màu của vật liệu



Vật liệu	Tôn đen sơn tĩnh điện, sơn mạ kẽm, Inox 201, 304, 316 Tôn mạ kẽm nhúng nóng
Chiều dài tiêu chuẩn	2.4m và 2.5m hoặc 3.0m/cây
Kích thước chiều rộng (W)	100 ÷ 1500 mm
Kích thước chiều cao (H)	50 ÷ 200 mm
Độ dày vật liệu	1.0mm, 1.2mm, 1.5mm, 2.0mm, 2,5mm
Màu thông dụng	Trắng, Kem nhàn, Xám, Cam, Màu của vật liệu..


KHỚP CHỮ T THANG CÁP

Sử dụng để chia hệ thống thang cáp thành ba hướng trên cùng một mặt phẳng

Vật liệu	Tôn đen sơn tĩnh điện, sơn mạ kẽm, Inox 201, 304 316, Tôn mạ kẽm nhúng nóng
Kích thước chiều rộng (W)	100 ÷ 1500 mm
Kích thước chiều cao (H)	50 ÷ 200 mm


CO LÊN THANG CÁP

Sử dụng để chuyển hướng hệ thống thang cáp vuông góc với mặt phẳng ban đầu.

Vật liệu	Tôn đen sơn tĩnh điện, sơn mạ kẽm, Inox 201, 304 316, Tôn mạ kẽm nhúng nóng
Kích thước chiều rộng (W)	100 ÷ 1500 mm
Kích thước chiều cao (H)	50 ÷ 200 mm
Độ dày vật liệu	1.0mm, 1.2mm, 1.5mm, 2.0mm, 2,5mm


CO XUỐNG THANG CÁP

Sử dụng để chuyển hướng hệ thống thang cáp vuông góc với mặt phẳng ban đầu.

Vật liệu	Tôn đen sơn tĩnh điện, sơn mạ kẽm, Inox 201, 304 316, Tôn mạ kẽm nhúng nóng
Kích thước chiều rộng (W)	100 ÷ 1500 mm
Kích thước chiều cao (H)	50 ÷ 200 mm
Độ dày vật liệu	1.0mm, 1.2mm, 1.5mm, 2.0mm, 2,5mm


KHỚP CHỮ L ĐIỀU HƯỚNG THANG CÁP

Sử dụng để chuyển hướng hệ thống thang hướng vuông góc trên cùng một mặt phẳng.

Vật liệu	Tôn đen sơn tĩnh điện, sơn mạ kẽm, Inox 201, 304 316, Tôn mạ kẽm nhúng nóng
Kích thước chiều rộng (W)	100 ÷ 1500 mm
Kích thước chiều cao (H)	50 ÷ 200 mm
Độ dày vật liệu	1.0mm, 1.2mm, 1.5mm, 2.0mm, 2,5mm


KHỚP CHỮ THẬP THANG CÁP

Sử dụng để chia hệ thống thang cáp thành bốn hướng trên cùng một mặt phẳng.

Vật liệu	Tôn đen sơn tĩnh điện, sơn mạ kẽm, Inox 201, 304 316, Tôn mạ kẽm nhúng nóng
Kích thước chiều rộng (W)	100 ÷ 1500 mm
Kích thước chiều cao (H)	50 ÷ 200 mm
Độ dày vật liệu	1.0mm, 1.2mm, 1.5mm, 2.0mm, 2,5mm

TT	CHI TIẾT SẢN PHẨM	MÃ HIỆU				
I	THANG CÁP - THÉP CT3, SƠN TĨNH ĐIỆN DÂY 1.2MM					
		Mặt cắt 100x35	Mặt cắt 100x50	Mặt cắt 100x75	Mặt cắt 100x100	Mặt cắt 150x50
1	Thang cáp sơn tĩnh điện dây 1.2	QP-TU100x35-S1.2	QP-TU100x50-S1.2	QP-TU100x75-S1.2	QP-TU100x100-S1.2	QP-TU150X50-S1.2
2	Cút nối L ngang thang sơn tĩnh điện dây 1.2	QP-LTU100x35-S1.2	QP-LTU100x50-S1.2	QP-LTU100x75-S1.2	QP-LTU100x100-S1.2	QP-LTU150X50-S1.2
3	Co lên CL sơn tĩnh điện dây 1.2	QP-CLTU100x35-S1.2	QP-CLTU100x50-S1.2	QP-CLTU100x75-S1.2	QP-CLTU100x100-S1.2	QP-CLTU150X50-S1.2
4	Co xuống CX sơn tĩnh điện dây 1.2	QP-CXTU100x35-S1.2	QP-CXTU100x50-S1.2	QP-CXTU100x75-S1.2	QP-CXTU100x100-S1.2	QP-CXTU150X50-S1.2
5	Cút nối chữ T sơn tĩnh điện dây 1.2	QP-TTU100x35-S1.2	QP-TTU100x50-S1.2	QP-TTU100x75-S1.2	QP-TTU100x100-S1.2	QP-TTU150X50-S1.2
6	Cút nối chữ X sơn tĩnh điện dây 1.2	QP-XTU100x35-S1.2	QP-XTU100x50-S1.2	QP-XTU100x75-S1.2	QP-XTU100x100-S1.2	QP-XTU150X50-S1.2
		Mặt cắt 150x75	Mặt cắt 150x100	Mặt cắt 200x50	Mặt cắt 200x75	Mặt cắt 200x100
1	Thang cáp sơn tĩnh điện dây 1.2	QP-TU150x75-S1.2	QP-TU150x100-S1.2	QP-TU200x50-S1.2	QP-TU200x75-S1.2	QP-TU200x100-S1.2
2	Cút nối L ngang thang sơn tĩnh điện dây 1.2	QP-LTU150x75-S1.2	QP-LTU150x100-S1.2	QP-LTU200x50-S1.2	QP-LTU200x75-S1.2	QP-LTU200x100-S1.2
3	Co lên CL sơn tĩnh điện dây 1.2	QP-CLTU150x75-S1.2	QP-CLTU150x100-S1.2	QP-CLTU200x50-S1.2	QP-CLTU200x75-S1.2	QP-CLTU200x100-S1.2
4	Co xuống CX sơn tĩnh điện dây 1.2	QP-CXTU150x75-S1.2	QP-CXTU150x100-S1.2	QP-CXTU200x50-S1.2	QP-CXTU200x75-S1.2	QP-CXTU200x100-S1.2
5	Cút nối chữ T sơn tĩnh điện dây 1.2	QP-TTU150x75-S1.2	QP-TTU150x100-S1.2	QP-TTU200x50-S1.2	QP-TTU200x75-S1.2	QP-TTU200x100-S1.2
6	Cút nối chữ X sơn tĩnh điện dây 1.2	QP-XTU150x75-S1.2	QP-XTU150x100-S1.2	QP-XTU200x50-S1.2	QP-XTU200x75-S1.2	QP-XTU200x100-S1.2
		Mặt cắt 250x50	Mặt cắt 250x75	Mặt cắt 250x100	Mặt cắt 300x50	Mặt cắt 300x75
1	Thang cáp sơn tĩnh điện dây 1.2	QP-TU250x50-S1.2	QP-TU250x75-S1.2	QP-TU250x100-S1.2	QP-TU300x50-S1.2	QP-TU300x75-S1.2
2	Cút nối L ngang thang sơn tĩnh điện dây 1.2	QP-LTU250x50-S1.2	QP-LTU250x75-S1.2	QP-LTU250x100-S1.2	QP-LTU300x50-S1.2	QP-LTU300x75-S1.2
3	Co lên CL sơn tĩnh điện dây 1.2	QP-CLTU250x50-S1.2	QP-CLTU250x75-S1.2	QP-CLTU250x100-S1.2	QP-CLTU300x50-S1.2	QP-CLTU300x75-S1.2
4	Co xuống CX sơn tĩnh điện dây 1.2	QP-CXTU250x50-S1.2	QP-CXTU250x75-S1.2	QP-CXTU250x100-S1.2	QP-CXTU300x50-S1.2	QP-CXTU300x75-S1.2
5	Cút nối chữ T sơn tĩnh điện dây 1.2	QP-TTU250x50-S1.2	QP-TTU250x75-S1.2	QP-TTU250x100-S1.2	QP-TTU300x50-S1.2	QP-TTU300x75-S1.2
6	Cút nối chữ X sơn tĩnh điện dây 1.2	QP-XTU250x50-S1.2	QP-XTU250x75-S1.2	QP-XTU250x100-S1.2	QP-XTU300x50-S1.2	QP-XTU300x75-S1.2
		Mặt cắt 300x100	Mặt cắt 350x50	Mặt cắt 350x75	Mặt cắt 350x100	Mặt cắt 400x50
1	Thang cáp sơn tĩnh điện dây 1.2	QP-TU300x100-S1.2	QP-TU350x50-S1.2	QP-TU300x75-S1.2	QP-TU350x100-S1.2	QP-TU400X50-S1.2
2	Cút nối L ngang thang sơn tĩnh điện dây 1.2	QP-LTU300x100-S1.2	QP-LTU350x50-S1.2	QP-LTU300x75-S1.2	QP-LTU350x100-S1.2	QP-LTU400X50-S1.2
3	Co lên CL sơn tĩnh điện dây 1.2	QP-CLTU300x100-S1.2	QP-CLTU350x50-S1.2	QP-CLTU300x75-S1.2	QP-CLTU350x100-S1.2	QP-CLTU400X50-S1.2
4	Co xuống CX sơn tĩnh điện dây 1.2	QP-CXTU300x100-S1.2	QP-CXTU350x50-S1.2	QP-CXTU300x75-S1.2	QP-CXTU350x100-S1.2	QP-CXTU400X50-S1.2
5	Cút nối chữ T sơn tĩnh điện dây 1.2	QP-TTU300x100-S1.2	QP-TTU350x50-S1.2	QP-TTU300x75-S1.2	QP-TTU350x100-S1.2	QP-TTU400X50-S1.2
6	Cút nối chữ X sơn tĩnh điện dây 1.2	QP-XTU300x100-S1.2	QP-XTU350x50-S1.2	QP-XTU300x75-S1.2	QP-XTU350x100-S1.2	QP-XTU400X50-S1.2
		Mặt cắt 400x75	Mặt cắt 400x100	Mặt cắt 450x100	Mặt cắt 500x100	Mặt cắt 550x100
1	Thang cáp sơn tĩnh điện dây 1.2	QP-TU400x75-S1.2	QP-TU400x100-S1.2	QP-TU450x100-S1.2	QP-TU500x100-S1.2	QP-TU550X100-S1.2
2	Cút nối L ngang thang sơn tĩnh điện dây 1.2	QP-LTU400x75-S1.2	QP-LTU400x100-S1.2	QP-LTU450x100-S1.2	QP-LTU500x100-S1.2	QP-LTU550X100-S1.2
3	Co lên CL sơn tĩnh điện dây 1.2	QP-CLTU400x75-S1.2	QP-CLTU400x100-S1.2	QP-CLTU450x100-S1.2	QP-CLTU500x100-S1.2	QP-CLTU550X100-S1.2
4	Co xuống CX sơn tĩnh điện dây 1.2	QP-CXTU400x75-S1.2	QP-CXTU400x100-S1.2	QP-CXTU450x100-S1.2	QP-CXTU500x100-S1.2	QP-CXTU550X100-S1.2
5	Cút nối chữ T sơn tĩnh điện dây 1.2	QP-TTU400x75-S1.2	QP-TTU400x100-S1.2	QP-TTU450x100-S1.2	QP-TTU500x100-S1.2	QP-TTU550X100-S1.2
6	Cút nối chữ X sơn tĩnh điện dây 1.2	QP-XTU400x75-S1.2	QP-XTU400x100-S1.2	QP-XTU450x100-S1.2	QP-XTU500x100-S1.2	QP-XTU550X100-S1.2
I	THANG CÁP - THÉP CT3, SƠN TĨNH ĐIỆN DÂY 1.5MM					
		Mặt cắt 100x35	Mặt cắt 100x50	Mặt cắt 100x75	Mặt cắt 100x100	Mặt cắt 150x50
1	Thang cáp sơn tĩnh điện dây 1.5	QP-TU100x35-S1.5	QP-TU100x50-S1.5	QP-TU100x75-S1.5	QP-TU100x100-S1.5	QP-TU150X50-S1.5
2	Cút nối L ngang thang sơn tĩnh điện dây 1.5	QP-LTU100x35-S1.5	QP-LTU100x50-S1.5	QP-LTU100x75-S1.5	QP-LTU100x100-S1.5	QP-LTU150X50-S1.5
3	Co lên CL sơn tĩnh điện dây 1.5	QP-CLTU100x35-S1.5	QP-CLTU100x50-S1.5	QP-CLTU100x75-S1.5	QP-CLTU100x100-S1.5	QP-CLTU150X50-S1.5
4	Co xuống CX sơn tĩnh điện dây 1.5	QP-CXTU100x35-S1.5	QP-CXTU100x50-S1.5	QP-CXTU100x75-S1.5	QP-CXTU100x100-S1.5	QP-CXTU150X50-S1.5
5	Cút nối chữ T sơn tĩnh điện dây 1.5	QP-TTU100x35-S1.5	QP-TTU100x50-S1.5	QP-TTU100x75-S1.5	QP-TTU100x100-S1.5	QP-TTU150X50-S1.5
6	Cút nối chữ X sơn tĩnh điện dây 1.5	QP-XTU100x35-S1.5	QP-XTU100x50-S1.5	QP-XTU100x75-S1.5	QP-XTU100x100-S1.5	QP-XTU150X50-S1.5
		Mặt cắt 150x75	Mặt cắt 150x100	Mặt cắt 200x50	Mặt cắt 200x75	Mặt cắt 200x100
1	Thang cáp sơn tĩnh điện dây 1.5	QP-TU150x75-S1.5	QP-TU150x100-S1.5	QP-TU200x50-S1.5	QP-TU200x75-S1.5	QP-TU200x100-S1.5
2	Cút nối L ngang thang sơn tĩnh điện dây 1.5	QP-LTU150x75-S1.5	QP-LTU150x100-S1.5	QP-LTU200x50-S1.5	QP-LTU200x75-S1.5	QP-LTU200x100-S1.5
3	Co lên CL sơn tĩnh điện dây 1.5	QP-CLTU150x75-S1.5	QP-CLTU150x100-S1.5	QP-CLTU200x50-S1.5	QP-CLTU200x75-S1.5	QP-CLTU200x100-S1.5
4	Co xuống CX sơn tĩnh điện dây 1.5	QP-CXTU150x75-S1.5	QP-CXTU150x100-S1.5	QP-CXTU200x50-S1.5	QP-CXTU200x75-S1.5	QP-CXTU200x100-S1.5
5	Cút nối chữ T sơn tĩnh điện dây 1.5	QP-TTU150x75-S1.5	QP-TTU150x100-S1.5	QP-TTU200x50-S1.5	QP-TTU200x75-S1.5	QP-TTU200x100-S1.5
6	Cút nối chữ X sơn tĩnh điện dây 1.5	QP-XTU150x75-S1.5	QP-XTU150x100-S1.5	QP-XTU200x50-S1.5	QP-XTU200x75-S1.5	QP-XTU200x100-S1.5
		Mặt cắt 250x50	Mặt cắt 250x75	Mặt cắt 250x100	Mặt cắt 300x50	Mặt cắt 300x75
1	Thang cáp sơn tĩnh điện dây 1.5	QP-TU250x50-S1.5	QP-TU250x75-S1.5	QP-TU250x100-S1.5	QP-TU300x50-S1.5	QP-TU300x75-S1.5
2	Cút nối L ngang thang sơn tĩnh điện dây 1.5	QP-LTU250x50-S1.5	QP-LTU250x75-S1.5	QP-LTU250x100-S1.5	QP-LTU300x50-S1.5	QP-LTU300x75-S1.5
3	Co lên CL sơn tĩnh điện dây 1.5	QP-CLTU250x50-S1.5	QP-CLTU250x75-S1.5	QP-CLTU250x100-S1.5	QP-CLTU300x50-S1.5	QP-CLTU300x75-S1.5
4	Co xuống CX sơn tĩnh điện dây 1.5	QP-CXTU250x50-S1.5	QP-CXTU250x75-S1.5	QP-CXTU250x100-S1.5	QP-CXTU300x50-S1.5	QP-CXTU300x75-S1.5
5	Cút nối chữ T sơn tĩnh điện dây 1.5	QP-TTU250x50-S1.5	QP-TTU250x75-S1.5	QP-TTU250x100-S1.5	QP-TTU300x50-S1.5	QP-TTU300x75-S1.5
6	Cút nối chữ X sơn tĩnh điện dây 1.5	QP-XTU250x50-S1.5	QP-XTU250x75-S1.5	QP-XTU250x100-S1.5	QP-XTU300x50-S1.5	QP-XTU300x75-S1.5
		Mặt cắt 300x100	Mặt cắt 350x50	Mặt cắt 350x75	Mặt cắt 350x100	Mặt cắt 400x50
1	Thang cáp sơn tĩnh điện dây 1.5	QP-TU300x100-S1.5	QP-TU350x50-S1.5	QP-TU100x75-S1.2	QP-TU350x100-S1.5	QP-TU400X50-S1.5
2	Cút nối L ngang thang sơn tĩnh điện dây 1.5	QP-LTU300x100-S1.5	QP-LTU350x50-S1.5	QP-LTU100x75-S1.2	QP-LTU350x100-S1.5	QP-LTU400X50-S1.5
3	Co lên CL sơn tĩnh điện dây 1.5	QP-CLTU300x100-S1.5	QP-CLTU350x50-S1.5	QP-CLTU100x75-S1.2	QP-CLTU350x100-S1.5	QP-CLTU400X50-S1.5
4	Co xuống CX sơn tĩnh điện dây 1.5	QP-CXTU300x100-S1.5	QP-CXTU350x50-S1.5	QP-CXTU100x75-S1.2	QP-CXTU350x100-S1.5	QP-CXTU400X50-S1.5
5	Cút nối chữ T sơn tĩnh điện dây 1.5	QP-TTU300x100-S1.5	QP-TTU350x50-S1.5	QP-TTU100x75-S1.2	QP-TTU350x100-S1.5	QP-TTU400X50-S1.5
6	Cút nối chữ X sơn tĩnh điện dây 1.5	QP-XTU300x100-S1.5	QP-XTU350x50-S1.5	QP-XTU100x75-S1.2	QP-XTU350x100-S1.5	QP-XTU400X50-S1.5

TT	CHI TIẾT SẢN PHẨM		MÃ HIỆU			
I	THANG CÁP - THÉP CT3, SƠN TĨNH ĐIỆN DÂY 1.5MM					
		Mặt cắt 400x75	Mặt cắt 400x100	Mặt cắt 450x50	Mặt cắt 450x75	Mặt cắt 450x100
1	Thang cáp sơn tĩnh điện dây 1.5	QP-TU400x75-S1.5	QP-TU400x100-S1.5	QP-TU450x50-S1.5	QP-TU450x75-S1.5	QP-TU450x100-S1.5
2	Cút nối L ngang thang sơn tĩnh điện dây 1.5	QP-LTU400x75-S1.5	QP-LTU400x100-S1.5	QP-LTU450x50-S1.5	QP-LTU450x75-S1.5	QP-LTU450x100-S1.5
3	Co lên CL sơn tĩnh điện dây 1.5	QP-CLTU400x75-S1.5	QP-CLTU400x100-S1.5	QP-CLTU450x50-S1.5	QP-CLTU450x75-S1.5	QP-CLTU450x100-S1.5
4	Co xuống CX sơn tĩnh điện dây 1.5	QP-CXTU400x75-S1.5	QP-CXTU400x100-S1.5	QP-CXTU450x50-S1.5	QP-CXTU450x75-S1.5	QP-CXTU450x100-S1.5
5	Cút nối chữ T sơn tĩnh điện dây 1.5	QP-TTU400x75-S1.5	QP-TTU400x100-S1.5	QP-TTU450x50-S1.5	QP-TTU450x75-S1.5	QP-TTU450x100-S1.5
6	Cút nối chữ X sơn tĩnh điện dây 1.5	QP-XTU400x75-S1.5	QP-XTU400x100-S1.5	QP-XTU450x50-S1.5	QP-XTU450x75-S1.5	QP-XTU450x100-S1.5
		Mặt cắt 500x50	Mặt cắt 500x75	Mặt cắt 500x100	Mặt cắt 600x100	Mặt cắt 700x100
1	Thang cáp sơn tĩnh điện dây 1.5	QP-TU500x50-S1.5	QP-TU500x75-S1.5	QP-TU500x100-S1.5	QP-TU600x100-S1.5	QP-TU700x100-S1.5
2	Cút nối L ngang thang sơn tĩnh điện dây 1.5	QP-LTU500x50-S1.5	QP-LTU500x75-S1.5	QP-LTU500x100-S1.5	QP-LTU600x100-S1.5	QP-LTU700x100-S1.5
3	Co lên CL sơn tĩnh điện dây 1.5	QP-CLTU500x50-S1.5	QP-CLTU500x75-S1.5	QP-CLTU500x100-S1.5	QP-CLTU600x100-S1.5	QP-CLTU700x100-S1.5
4	Co xuống CX sơn tĩnh điện dây 1.5	QP-CXTU500x50-S1.5	QP-CXTU500x75-S1.5	QP-CXTU500x100-S1.5	QP-CXTU600x100-S1.5	QP-CXTU700x100-S1.5
5	Cút nối chữ T sơn tĩnh điện dây 1.5	QP-TTU500x50-S1.5	QP-TTU500x75-S1.5	QP-TTU500x100-S1.5	QP-TTU600x100-S1.5	QP-TTU700x100-S1.5
6	Cút nối chữ X sơn tĩnh điện dây 1.5	QP-XTU500x50-S1.5	QP-XTU500x75-S1.5	QP-XTU500x100-S1.5	QP-XTU600x100-S1.5	QP-XTU700x100-S1.5
I	THANG CÁP - THÉP CT3, SƠN TĨNH ĐIỆN DÂY 2.0MM					
		Mặt cắt 200x50	Mặt cắt 200x75	Mặt cắt 200x100	Mặt cắt 250x50	Mặt cắt 250x75
1	Thang cáp sơn tĩnh điện dây 2.0	QP-TU200x50-S2.0	QP-TU200x75-S2.0	QP-TU200x100-S2.0	QP-TU250x50-S2.0	QP-TU250x75-S2.0
2	Cút nối L ngang thang sơn tĩnh điện dây 2.0	QP-LTU200x50-S2.0	QP-LTU200x75-S2.0	QP-LTU200x100-S2.0	QP-LTU250x50-S2.0	QP-LTU250x75-S2.0
3	Co lên CL sơn tĩnh điện dây 2.0	QP-CLTU200x50-S2.0	QP-CLTU200x75-S2.0	QP-CLTU200x100-S2.0	QP-CLTU250x50-S2.0	QP-CLTU250x75-S2.0
4	Co xuống CX sơn tĩnh điện dây 2.0	QP-CXTU200x50-S2.0	QP-CXTU200x75-S2.0	QP-CXTU200x100-S2.0	QP-CXTU250x50-S2.0	QP-CXTU250x75-S2.0
5	Cút nối chữ T sơn tĩnh điện dây 2.0	QP-TTU200x50-S2.0	QP-TTU200x75-S2.0	QP-TTU200x100-S2.0	QP-TTU250x50-S2.0	QP-TTU250x75-S2.0
6	Cút nối chữ X sơn tĩnh điện dây 2.0	QP-XTU200x50-S2.0	QP-XTU200x75-S2.0	QP-XTU200x100-S2.0	QP-XTU250x50-S2.0	QP-XTU250x75-S2.0
		Mặt cắt 250x100	Mặt cắt 300x50	Mặt cắt 300x75	Mặt cắt 300x100	Mặt cắt 350x50
1	Thang cáp sơn tĩnh điện dây 2.0	QP-TU250x100-S2.0	QP-TU300x50-S2.0	QP-TU300x75-S2.0	QP-TU300x100-S2.0	QP-TU350x50-S2.0
2	Cút nối L ngang thang sơn tĩnh điện dây 2.0	QP-LTU250x100-S2.0	QP-LTU300x50-S2.0	QP-LTU300x75-S2.0	QP-LTU300x100-S2.0	QP-LTU350x50-S2.0
3	Co lên CL sơn tĩnh điện dây 2.0	QP-CLTU250x100-S2.0	QP-CLTU300x50-S2.0	QP-CLTU300x75-S2.0	QP-CLTU300x100-S2.0	QP-CLTU350x50-S2.0
4	Co xuống CX sơn tĩnh điện dây 2.0	QP-CXTU250x100-S2.0	QP-CXTU300x50-S2.0	QP-CXTU300x75-S2.0	QP-CXTU300x100-S2.0	QP-CXTU350x50-S2.0
5	Cút nối chữ T sơn tĩnh điện dây 2.0	QP-TTU250x100-S2.0	QP-TTU300x50-S2.0	QP-TTU300x75-S2.0	QP-TTU300x100-S2.0	QP-TTU350x50-S2.0
6	Cút nối chữ X sơn tĩnh điện dây 2.0	QP-XTU250x100-S2.0	QP-XTU300x50-S2.0	QP-XTU300x75-S2.0	QP-XTU300x100-S2.0	QP-XTU350x50-S2.0
		Mặt cắt 350x75	Mặt cắt 350x100	Mặt cắt 400x50	Mặt cắt 400x75	Mặt cắt 400x100
1	Thang cáp sơn tĩnh điện dây 2.0	QP-TU350x75-S2.0	QP-TU350x100-S2.0	QP-TU400x50-S2.0	QP-TU400x75-S2.0	QP-TU400x100-S2.0
2	Cút nối L ngang thang sơn tĩnh điện dây 2.0	QP-LTU350x75-S2.0	QP-LTU350x100-S2.0	QP-LTU400x50-S2.0	QP-LTU400x75-S2.0	QP-LTU400x100-S2.0
3	Co lên CL sơn tĩnh điện dây 2.0	QP-CLTU350x75-S2.0	QP-CLTU350x100-S2.0	QP-CLTU400x50-S2.0	QP-CLTU400x75-S2.0	QP-CLTU400x100-S2.0
4	Co xuống CX sơn tĩnh điện dây 2.0	QP-CXTU350x75-S2.0	QP-CXTU350x100-S2.0	QP-CXTU400x50-S2.0	QP-CXTU400x75-S2.0	QP-CXTU400x100-S2.0
5	Cút nối chữ T sơn tĩnh điện dây 2.0	QP-TTU350x75-S2.0	QP-TTU350x100-S2.0	QP-TTU400x50-S2.0	QP-TTU400x75-S2.0	QP-TTU400x100-S2.0
6	Cút nối chữ X sơn tĩnh điện dây 2.0	QP-XTU350x75-S2.0	QP-XTU350x100-S2.0	QP-XTU400x50-S2.0	QP-XTU400x75-S2.0	QP-XTU400x100-S2.0
		Mặt cắt 450x50	Mặt cắt 450x75	Mặt cắt 450x100	Mặt cắt 500x100	Mặt cắt 600x100
1	Thang cáp sơn tĩnh điện dây 2.0	QP-TU450x50-S2.0	QP-TU450x75-S2.0	QP-TU450x100-S2.0	QP-TU500x100-S2.0	QP-TU600x100-S2.0
2	Cút nối L ngang thang sơn tĩnh điện dây 2.0	QP-LTU450x50-S2.0	QP-LTU450x75-S2.0	QP-LTU450x100-S2.0	QP-LTU500x100-S2.0	QP-LTU600x100-S2.0
3	Co lên CL sơn tĩnh điện dây 2.0	QP-CLTU450x50-S2.0	QP-CLTU450x75-S2.0	QP-CLTU450x100-S2.0	QP-CLTU500x100-S2.0	QP-CLTU600x100-S2.0
4	Co xuống CX sơn tĩnh điện dây 2.0	QP-CXTU450x50-S2.0	QP-CXTU450x75-S2.0	QP-CXTU450x100-S2.0	QP-CXTU500x100-S2.0	QP-CXTU600x100-S2.0
5	Cút nối chữ T sơn tĩnh điện dây 2.0	QP-TTU450x50-S2.0	QP-TTU450x75-S2.0	QP-TTU450x100-S2.0	QP-TTU500x100-S2.0	QP-TTU600x100-S2.0
6	Cút nối chữ X sơn tĩnh điện dây 2.0	QP-XTU450x50-S2.0	QP-XTU450x75-S2.0	QP-XTU450x100-S2.0	QP-XTU500x100-S2.0	QP-XTU600x100-S2.0
		Mặt cắt 650x100	Mặt cắt 700x100	Mặt cắt 800x100	Mặt cắt 900x100	Mặt cắt 1000x100
1	Thang cáp sơn tĩnh điện dây 2.0	QP-TU650x100-S2.0	QP-TU700x100-S2.0	QP-TU800x100-S2.0	QP-TU900x100-S2.0	QP-TU1000x100-S2.0
2	Cút nối L ngang thang sơn tĩnh điện dây 2.0	QP-LTU650x100-S2.0	QP-LTU700x100-S2.0	QP-LTU800x100-S2.0	QP-LTU900x100-S2.0	QP-LTU1000x100-S2.0
3	Co lên CL sơn tĩnh điện dây 2.0	QP-CLTU650x100-S2.0	QP-CLTU700x100-S2.0	QP-CLTU800x100-S2.0	QP-CLTU900x100-S2.0	QP-CLTU1000x100-S2.0
4	Co xuống CX sơn tĩnh điện dây 2.0	QP-CXTU650x100-S2.0	QP-CXTU700x100-S2.0	QP-CXTU800x100-S2.0	QP-CXTU900x100-S2.0	QP-CXTU1000x100-S2.0
5	Cút nối chữ T sơn tĩnh điện dây 2.0	QP-TTU650x100-S2.0	QP-TTU700x100-S2.0	QP-TTU800x100-S2.0	QP-TTU900x100-S2.0	QP-TTU1000x100-S2.0
6	Cút nối chữ X sơn tĩnh điện dây 2.0	QP-XTU650x100-S2.0	QP-XTU700x100-S2.0	QP-XTU800x100-S2.0	QP-XTU900x100-S2.0	QP-XTU1000x100-S2.0

Máng cáp hay còn gọi là máng điện (Cable Trunking) là những đường máng làm bằng tôn mạ kẽm nhúng nóng hoặc là sơn tĩnh điện, có độ chịu lực cao, dùng cho việc đưa dẫn các đường dây cáp điện, cáp mạng trong các tòa nhà và khu công nghiệp. Những công trình xây dựng đòi hỏi các thành phần cấu thành có tính tin cậy, độ an toàn và khả năng chịu đựng sai sót.

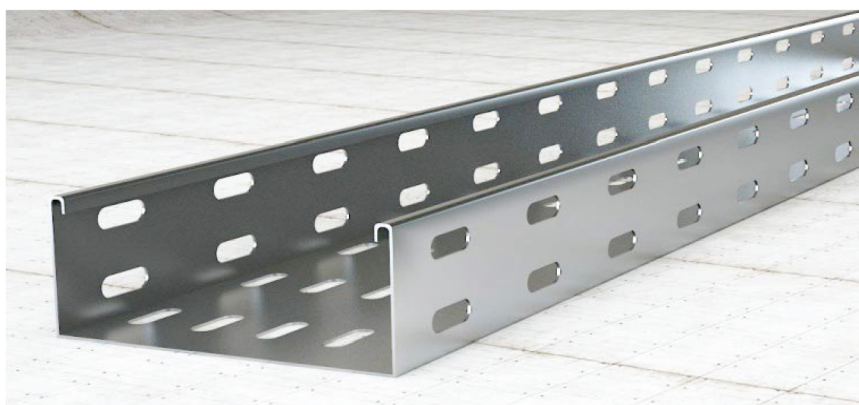
Các loại máng cáp :

1. Máng cáp sơn tĩnh điện: Loại này thường lắp đặt bên trong công trình, được làm bằng tôn và sơn tĩnh điện.
2. Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng: Loại này được lắp đặt cho các công trình ngoài trời (out door) hoặc những nơi có môi trường mà kim loại dễ bị tác động ăn mòn, gỉ sét, (trừ những nơi gần biển). Đảm bảo kết cấu vững chắc và độ bền với thời gian.
3. Máng cáp sử dụng vật liệu khác: Một số vật liệu thường được dùng phổ biến hiện nay như Tôn ZAM, tôn mạ kẽm công nghiệp, thép không gỉ (inox), sơn Epoxy... Mỗi vật liệu tùy thuộc vào nhu cầu sử dụng của khách hàng.

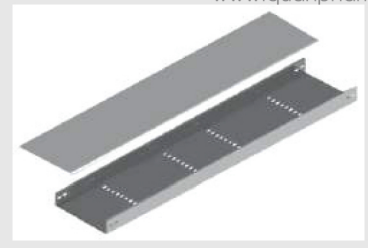


Máng cáp có thiết kế nắp đậy vững chắc để bảo vệ cho hệ thống cáp chạy trên máng, tránh sự ảnh hưởng của các tác động bên ngoài như môi trường ngoài trời, côn trùng, bụi, nước...

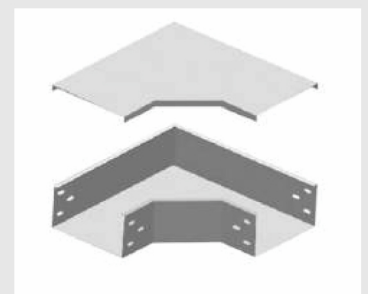
Hệ thống máng cáp là một trong những giải pháp tối ưu cho hệ thống đường dây và cáp điện của các công trình kiến trúc như nhà máy, trường học, trạm y tế, chung cư, cao ốc, các tòa nhà thương mại... thay thế và khắc phục toàn bộ những hạn chế của đường ống dây dẫn truyền thống, có thể dễ dàng tháo lắp, thay đổi hay thêm bớt hệ thống đường dây, chống cháy nổ hệ thống đường dây nhờ có vỏ bọc kín bằng kim loại sơn tĩnh điện chống tiếp xúc và giảm hấp thụ nhiệt từ bên ngoài.



STT	Mục Lục	Thông số kỹ thuật
1	Vật liệu	Tôn đen sơn tĩnh điện; tôn mạ kẽm; Inox 201, 304, 316; tôn mạ kẽm nhúng nóng.
2	Chiều dài tiêu chuẩn	2.4m, 2.5 m hoặc 3.0m/cây.
3	Kích thước chiều rộng	50 ÷ 700 mm.
4	Kích thước chiều cao	30 ÷ 200 mm.
5	Độ dày vật liệu	0.8mm, 1.0mm, 1.2mm, 1.5mm, 2.0mm, 2.5mm.
6	Màu thông dụng	Kem nhàn, xám, cam hoặc màu của vật liệu



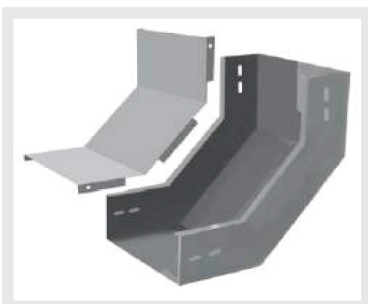
Vật liệu	Tôn đen sơn tĩnh điện, sơn mạ kẽm, Inox 201, 304, 316 Tôn mạ kẽm nhúng nóng
Chiều dài tiêu chuẩn	2.4m và 2.5m hoặc 3.0m/cây
Kích thước chiều rộng (W)	50 ÷ 700 mm
Kích thước chiều cao (H)	30 ÷ 200 mm
Độ dày vật liệu	0.8mm, 1.0mm, 1.2mm, 1.5mm, 2.0mm, 2,5mm
Màu thông dụng	Trắng, Kem nhẵn, Xám, Cam, Màu của vật liệu..



CÚT NỐI L - CO NGANG MÁNG CÁP

Sử dụng để chuyển hướng hệ thống máng hướng vuông góc trên cùng một mặt phẳng

Vật liệu	Tôn đen sơn tĩnh điện, sơn mạ kẽm, Inox 201, 304 316, Tôn mạ kẽm nhúng nóng
Kích thước chiều rộng (W)	50 ÷ 700 mm
Kích thước chiều cao (H)	30 ÷ 200 mm



CO LÊN MÁNG CÁP CL

Sử dụng để thay đổi độ cao của máng theo chiều đi lên xuất phát từ máng cáp ban đầu.

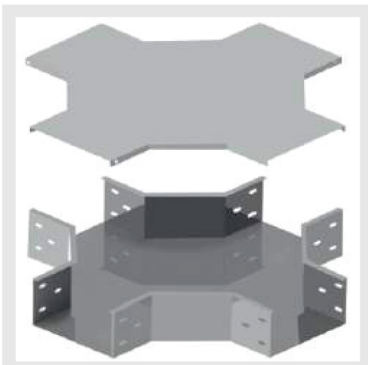
Vật liệu	Tôn đen sơn tĩnh điện, sơn mạ kẽm, Inox 201, 304 316, Tôn mạ kẽm nhúng nóng
Kích thước chiều rộng (W)	50 ÷ 700 mm
Kích thước chiều cao (H)	30 ÷ 200 mm
Độ dày vật liệu	0.8mm, 1.0mm, 1.2mm, 1.5mm, 2.0mm, 2,5mm



CO XUỐNG MÁNG CÁP CX

Sử dụng để thay đổi độ cao của máng theo chiều đi xuống xuất phát từ máng cáp ban đầu

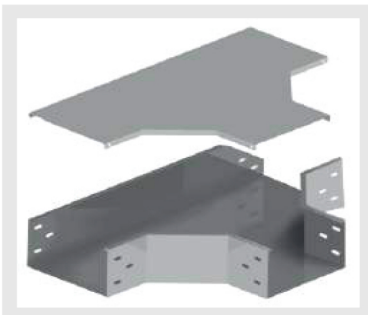
Vật liệu	Tôn đen sơn tĩnh điện, sơn mạ kẽm, Inox 201, 304 316, Tôn mạ kẽm nhúng nóng
Kích thước chiều rộng (W)	50 ÷ 700 mm
Kích thước chiều cao (H)	30 ÷ 200 mm
Độ dày vật liệu	0.8mm, 1.0mm, 1.2mm, 1.5mm, 2.0mm, 2,5mm



CÚT NỐI X

Sử dụng để chia máng cáp thành 3 hướng khác nhau xuất phát từ máng cáp ban đầu.

Vật liệu	Tôn đen sơn tĩnh điện, sơn mạ kẽm, Inox 201, 304 316, Tôn mạ kẽm nhúng nóng
Kích thước chiều rộng (W)	50 ÷ 700 mm
Kích thước chiều cao (H)	30 ÷ 200 mm
Độ dày vật liệu	0.8mm, 1.0mm, 1.2mm, 1.5mm, 2.0mm, 2,5mm



CÚT NỐI T

Sử dụng để chia máng cáp thành 2 nhánh khác nhau xuất phát từ máng cáp ban đầu.

Vật liệu	Tôn đen sơn tĩnh điện, sơn mạ kẽm, Inox 201, 304 316, Tôn mạ kẽm nhúng nóng
Kích thước chiều rộng (W)	50 ÷ 700 mm
Kích thước chiều cao (H)	30 ÷ 200 mm
Độ dày vật liệu	0.8mm, 1.0mm, 1.2mm, 1.5mm, 2.0mm, 2,5mm

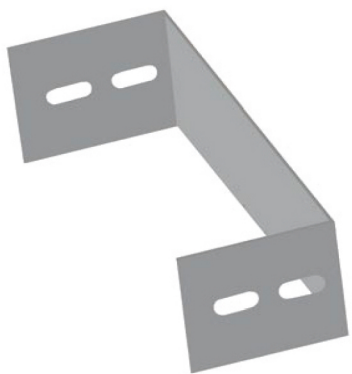
CHI TIẾT SẢN PHẨM		MÃ HIỆU				
I	MÁNG CÁP - THÉP CT3, SƠN TĨNH ĐIỆN DÀY 0.8MM					
		Mặt cắt 75x50	Mặt cắt 80x30	Mặt cắt 100x50	Mặt cắt 100x75	Mặt cắt 100x100
1	Máng cáp sơn tĩnh điện dày 0.8	QP-M75x50-S0.8	QP-M80x30-S0.8	QP-M100x50-S0.8	QP-M100x75-S0.8	QP-M100x100-S0.8
2	Nắp máng cáp sơn tĩnh điện dày 0.8	QP-NU75x50-S0.8	QP-NU80x30-S0.8	QP-NU100x50-S0.8	QP-NU100x75-S0.8	QP-NU100x100-S0.8
3	Cút nối L (co ngang) sơn tĩnh điện dày 0.8	QP-LM75x50-S0.8	QP-LM80x30-S0.8	QP-LM100x50-S0.8	QP-LM100x75-S0.8	QP-LM100x100-S0.8
4	Nắp cút nối L ngang sơn tĩnh điện dày 0.8	QP-LNU75x50-S0.8	QP-LNU80x30-S0.8	QP-LNU100x50-S0.8	QP-LNU100x75-S0.8	QP-LNU100x100-S0.8
5	Co lên máng cáp CL dày 0.8	QP-CLM75x50-S0.8	QP-CLM80x30-S0.8	QP-CLM100x50-S0.8	QP-CLM100x75-S0.8	QP-CLM100x100-S0.8
6	Nắp co lên máng cáp CX dày 0.8	QP-CLNU75x50-S0.8	QP-CLNU80x30-S0.8	QP-CLNU100x50-S0.8	QP-CLNU100x75-S0.8	QP-CLNU100x100-S0.8
7	Co xuống máng cáp CXN dày 0.8	QP-CXM75x50-S0.8	QP-CXM80x30-S0.8	QP-CXM100x50-S0.8	QP-CXM100x75-S0.8	QP-CXM100x100-S0.8
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 0.8	QP-CXNU75x50-S0.8	QP-CXNU80x30-S0.8	QP-CXNU100x50-S0.8	QP-CXNU100x75-S0.8	QP-CXNU100x100-S0.8
9	Cút nối T sơn tĩnh điện dày 0.8	QP-TM75x50-S0.8	QP-TM80x30-S0.8	QP-TM100x50-S0.8	QP-TM100x75-S0.8	QP-TM100x100-S0.8
10	Nắp nối T sơn tĩnh điện dày 0.8	QP-TNU75x50-S0.8	QP-TNU80x30-S0.8	QP-TNU100x50-S0.8	QP-TNU100x75-S0.8	QP-TNU100x100-S0.8
11	Cút nối X sơn tĩnh điện dày 0.8	QP-XM75x50-S0.8	QP-XM80x30-S0.8	QP-XM100x50-S0.8	QP-XM100x75-S0.8	QP-XM100x100-S0.8
12	Nắp cút nối X sơn tĩnh điện dày 0.8	QP-XNU75x50-S0.8	QP-XNU80x30-S0.8	QP-XNU100x50-S0.8	QP-XNU100x75-S0.8	QP-XNU100x100-S0.8
		Mặt cắt 150x50	Mặt cắt 150x75	Mặt cắt 150x100	Mặt cắt 200x75	Mặt cắt 200x100
1	Máng cáp sơn tĩnh điện dày 0.8	QP-M150x50-S0.8	QP-M150x75-S0.8	QP-M150x100-S0.8	QP-M200x75-S0.8	QP-M200x100-S0.8
2	Nắp máng cáp sơn tĩnh điện dày 0.8	QP-NU150x50-S0.8	QP-NU150x75-S0.8	QP-NU150x100-S0.8	QP-NU200x75-S0.8	QP-NU200x100-S0.8
3	Cút nối L (co ngang) sơn tĩnh điện dày 0.8	QP-LM150x50-S0.8	QP-LM150x75-S0.8	QP-LM150x100-S0.8	QP-LM200x75-S0.8	QP-LM200x100-S0.8
4	Nắp cút nối L ngang sơn tĩnh điện dày 0.8	QP-LNU150x50-S0.8	QP-LNU150x75-S0.8	QP-LNU150x100-S0.8	QP-LNU200x75-S0.8	QP-LNU200x100-S0.8
5	Co lên máng cáp CL dày 0.8	QP-CLM150x50-S0.8	QP-CLM150x75-S0.8	QP-CLM150x100-S0.8	QP-CLM200x75-S0.8	QP-CLM200x100-S0.8
6	Nắp co lên máng cáp CX dày 0.8	QP-CLNU150x50-S0.8	QP-CLNU150x75-S0.8	QP-CLNU150x100-S0.8	QP-CLNU200x75-S0.8	QP-CLNU200x100-S0.8
7	Co xuống máng cáp CXN dày 0.8	QP-CXM150x50-S0.8	QP-CXM150x75-S0.8	QP-CXM150x100-S0.8	QP-CXM200x75-S0.8	QP-CXM200x100-S0.8
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 0.8	QP-CXNU150x50-S0.8	QP-CXNU150x75-S0.8	QP-CXNU150x100-S0.8	QP-CXNU200x75-S0.8	QP-CXNU200x100-S0.8
9	Cút nối T sơn tĩnh điện dày 0.8	QP-TM150x50-S0.8	QP-TM150x75-S0.8	QP-TM150x100-S0.8	QP-TM200x75-S0.8	QP-TM200x100-S0.8
10	Nắp nối T sơn tĩnh điện dày 0.8	QP-TNU150x50-S0.8	QP-TNU150x75-S0.8	QP-TNU150x100-S0.8	QP-TNU200x75-S0.8	QP-TNU200x100-S0.8
11	Cút nối X sơn tĩnh điện dày 0.8	QP-XM150x50-S0.8	QP-XM150x75-S0.8	QP-XM150x100-S0.8	QP-XM200x75-S0.8	QP-XM200x100-S0.8
12	Nắp cút nối X sơn tĩnh điện dày 0.8	QP-XNU150x50-S0.8	QP-XNU150x75-S0.8	QP-XNU150x100-S0.8	QP-XNU200x75-S0.8	QP-XNU200x100-S0.8
II	MÁNG CÁP - THÉP CT3, SƠN TĨNH ĐIỆN DÀY 1.0MM					
		Mặt cắt 75x50	Mặt cắt 100x50	Mặt cắt 100x75	Mặt cắt 100x100	Mặt cắt 150x50
1	Máng cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	QP-M75x50-S1.0	QP-M100x50-S1.0	QP-M100x75-S1.0	QP-M100x100-S1.0	QP-M150x50-S1.0
2	Nắp máng cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	QP-NU75x50-S1.0	QP-NU100x50-S1.0	QP-NU100x75-S1.0	QP-NU100x100-S1.0	QP-NU150x50-S1.0
3	Cút nối L (co ngang) sơn tĩnh điện dày 1.0	QP-LM75x50-S1.0	QP-LM100x50-S1.0	QP-LM100x75-S1.0	QP-LM100x100-S1.0	QP-LM150x50-S1.0
4	Nắp cút nối L ngang sơn tĩnh điện dày 1.0	QP-LNU75x50-S1.0	QP-LNU100x50-S1.0	QP-LNU100x75-S1.0	QP-LNU100x100-S1.0	QP-LNU150x50-S1.0
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	QP-CLM75x50-S1.0	QP-CLM100x50-S1.0	QP-CLM100x75-S1.0	QP-CLM100x100-S1.0	QP-CLM150x50-S1.0
6	Nắp co lên máng cáp CX dày 1.0	QP-CLNU75x50-S1.0	QP-CLNU100x50-S1.0	QP-CLNU100x75-S1.0	QP-CLNU100x100-S1.0	QP-CLNU150x50-S1.0
7	Co xuống máng cáp CXN dày 1.0	QP-CXM75x50-S1.0	QP-CXM100x50-S1.0	QP-CXM100x75-S1.0	QP-CXM100x100-S1.0	QP-CXM150x50-S1.0
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	QP-CXNU75x50-S1.0	QP-CXNU100x50-S1.0	QP-CXNU100x75-S1.0	QP-CXNU100x100-S1.0	QP-CXNU150x50-S1.0
9	Cút nối T sơn tĩnh điện dày 1.0	QP-TM75x50-S1.0	QP-TM100x50-S1.0	QP-TM100x75-S1.0	QP-TM100x100-S1.0	QP-TM150x50-S1.0
10	Nắp nối T sơn tĩnh điện dày 1.0	QP-TNU75x50-S1.0	QP-TNU100x50-S1.0	QP-TNU100x75-S1.0	QP-TNU100x100-S1.0	QP-TNU150x50-S1.0
11	Cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.0	QP-XM75x50-S1.0	QP-XM100x50-S1.0	QP-XM100x75-S1.0	QP-XM100x100-S1.0	QP-XM150x50-S1.0
12	Nắp cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.0	QP-XNU75x50-S1.0	QP-XNU100x50-S1.0	QP-XNU100x75-S1.0	QP-XNU100x100-S1.0	QP-XNU150x50-S1.0
		Mặt cắt 150x75	Mặt cắt 150x100	Mặt cắt 200x50	Mặt cắt 200x75	Mặt cắt 200x100
1	Máng cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	QP-M150x75-S1.0	QP-M150x100-S1.0	QP-M200x50-S1.0	QP-M200x75-S1.0	QP-M200x100-S1.0
2	Nắp máng cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	QP-NU150x75-S1.0	QP-NU150x100-S1.0	QP-NU200x50-S1.0	QP-NU200x75-S1.0	QP-NU200x100-S1.0
3	Cút nối L (co ngang) sơn tĩnh điện dày 1.0	QP-LM150x75-S1.0	QP-LM150x100-S1.0	QP-LM200x50-S1.0	QP-LM200x75-S1.0	QP-LM200x100-S1.0
4	Nắp cút nối L ngang sơn tĩnh điện dày 1.0	QP-LNU150x75-S1.0	QP-LNU150x100-S1.0	QP-LNU200x50-S1.0	QP-LNU200x75-S1.0	QP-LNU200x100-S1.0
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	QP-CLM150x75-S1.0	QP-CLM150x100-S1.0	QP-CLM200x50-S1.0	QP-CLM200x75-S1.0	QP-CLM200x100-S1.0
6	Nắp co lên máng cáp CX dày 1.0	QP-CLNU150x75-S1.0	QP-CLNU150x100-S1.0	QP-CLNU200x50-S1.0	QP-CLNU200x75-S1.0	QP-CLNU200x100-S1.0
7	Co xuống máng cáp CXN dày 1.0	QP-CXM150x75-S1.0	QP-CXM150x100-S1.0	QP-CXM200x50-S1.0	QP-CXM200x75-S1.0	QP-CXM200x100-S1.0
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	QP-CXNU150x75-S1.0	QP-CXNU150x100-S1.0	QP-CXNU200x50-S1.0	QP-CXNU200x75-S1.0	QP-CXNU200x100-S1.0
9	Cút nối T sơn tĩnh điện dày 1.0	QP-TM150x75-S1.0	QP-TM150x100-S1.0	QP-TM200x50-S1.0	QP-TM200x75-S1.0	QP-TM200x100-S1.0
10	Nắp nối T sơn tĩnh điện dày 1.0	QP-TNU150x75-S1.0	QP-TNU150x100-S1.0	QP-TNU200x50-S1.0	QP-TNU200x75-S1.0	QP-TNU200x100-S1.0
11	Cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.0	QP-XM150x75-S1.0	QP-XM150x100-S1.0	QP-XM200x50-S1.0	QP-XM200x75-S1.0	QP-XM200x100-S1.0
12	Nắp cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.0	QP-XNU150x75-S1.0	QP-XNU150x100-S1.0	QP-XNU200x50-S1.0	QP-XNU200x75-S1.0	QP-XNU200x100-S1.0
		Mặt cắt 250x50	Mặt cắt 250x75	Mặt cắt 250x100	Mặt cắt 300x75	Mặt cắt 300x100
1	Máng cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	QP-M250x50-S1.0	QP-M250x75-S1.0	QP-M250x100-S1.0	QP-M300x75-S1.0	QP-M300x100-S1.0
2	Nắp máng cáp sơn tĩnh điện dày 1.0	QP-NU250x50-S1.0	QP-NU250x75-S1.0	QP-NU250x100-S1.0	QP-NU300x75-S1.0	QP-NU300x100-S1.0
3	Cút nối L (co ngang) sơn tĩnh điện dày 1.0	QP-LM250x50-S1.0	QP-LM250x75-S1.0	QP-LM250x100-S1.0	QP-LM300x75-S1.0	QP-LM300x100-S1.0
4	Nắp cút nối L ngang sơn tĩnh điện dày 1.0	QP-LNU250x50-S1.0	QP-LNU250x75-S1.0	QP-LNU250x100-S1.0	QP-LNU300x75-S1.0	QP-LNU300x100-S1.0
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	QP-CLM250x50-S1.0	QP-CLM250x75-S1.0	QP-CLM250x100-S1.0	QP-CLM300x75-S1.0	QP-CLM300x100-S1.0
6	Nắp co lên máng cáp CX dày 1.0	QP-CLNU250x50-S1.0	QP-CLNU250x75-S1.0	QP-CLNU250x100-S1.0	QP-CLNU300x75-S1.0	QP-CLNU300x100-S1.0
7	Co xuống máng cáp CXN dày 1.0	QP-CXM250x50-S1.0	QP-CXM250x75-S1.0	QP-CXM250x100-S1.0	QP-CXM300x75-S1.0	QP-CXM300x100-S1.0
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	QP-CXNU250x50-S1.0	QP-CXNU250x75-S1.0	QP-CXNU250x100-S1.0	QP-CXNU300x75-S1.0	QP-CXNU300x100-S1.0
9	Cút nối T sơn tĩnh điện dày 1.0	QP-TM250x50-S1.0	QP-TM250x75-S1.0	QP-TM250x100-S1.0	QP-TM300x75-S1.0	QP-TM300x100-S1.0
10	Nắp nối T sơn tĩnh điện dày 1.0	QP-TNU250x50-S1.0	QP-TNU250x75-S1.0	QP-TNU250x100-S1.0	QP-TNU300x75-S1.0	QP-TNU300x100-S1.0
11	Cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.0	QP-XM250x50-S1.0	QP-XM250x75-S1.0	QP-XM250x100-S1.0	QP-XM300x75-S1.0	QP-XM300x100-S1.0
12	Nắp cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.0	QP-XNU250x50-S1.0	QP-XNU250x75-S1.0	QP-XNU250x100-S1.0	QP-XNU300x75-S1.0	QP-XNU300x100-S1.0

TT	CHI TIẾT SẢN PHẨM	MÃ HIỆU				
III	MÁNG CÁP - THÉP CT3, SƠN TĨNH ĐIỆN DÀY 1.2MM					
		Mặt cắt 100x50	Mặt cắt 100x75	Mặt cắt 100x100	Mặt cắt 150x50	Mặt cắt 150x75
1	Máng cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	QP-M100x50-S1.2	QP-M100x75-S1.2	QP-M100x100-S1.2	QP-M150x50-S1.2	QP-M150x75-S1.2
2	Nắp máng cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	QP-NU100x50-S1.2	QP-NU100x75-S1.2	QP-NU100x100-S1.2	QP-NU150x50-S1.2	QP-NU150x75-S1.2
3	Cút nối L (co ngang) sơn tĩnh điện dày 1.2	QP-LM100x50-S1.2	QP-LM100x75-S1.2	QP-LM100x100-S1.2	QP-LM150x50-S1.2	QP-LM150x75-S1.2
4	Nắp cút nối L ngang sơn tĩnh điện dày 1.2	QP-LNU100x50-S1.2	QP-LNU100x75-S1.2	QP-LNU100x100-S1.2	QP-LNU150x50-S1.2	QP-LNU150x75-S1.2
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	QP-CLM100x50-S1.2	QP-CLM100x75-S1.2	QP-CLM100x100-S1.2	QP-CLM150x50-S1.2	QP-CLM150x75-S1.2
6	Nắp co lên máng cáp CX dày 1.2	QP-CLNU100x50-S1.2	QP-CLNU100x75-S1.2	QP-CLNU100x100-S1.2	QP-CLNU150x50-S1.2	QP-CLNU150x75-S1.2
7	Co xuống máng cáp CXN dày 1.2	QP-CXM100x50-S1.2	QP-CXM100x75-S1.2	QP-CXM100x100-S1.2	QP-CXM150x50-S1.2	QP-CXM150x75-S1.2
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	QP-CXNU100x50-S1.2	QP-CXNU100x75-S1.2	QP-CXNU100x100-S1.2	QP-CXNU150x50-S1.2	QP-CXNU150x75-S1.2
9	Cút nối T sơn tĩnh điện dày 1.2	QP-TM100x50-S1.2	QP-TM100x75-S1.2	QP-TM100x100-S1.2	QP-TM150x50-S1.2	QP-TM150x75-S1.2
10	Nắp nối T sơn tĩnh điện dày 1.2	QP-TNU100x50-S1.2	QP-TNU100x75-S1.2	QP-TNU100x100-S1.2	QP-TNU150x50-S1.2	QP-TNU150x75-S1.2
11	Cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.2	QP-XM100x50-S1.2	QP-XM100x75-S1.2	QP-XM100x100-S1.2	QP-XM150x50-S1.2	QP-XM150x75-S1.2
12	Nắp cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.2	QP-XNU100x50-S1.2	QP-XNU100x75-S1.2	QP-XNU100x100-S1.2	QP-XNU150x50-S1.2	QP-XNU150x75-S1.2
		Mặt cắt 150x100	Mặt cắt 200x50	Mặt cắt 200x75	Mặt cắt 200x100	Mặt cắt 250x50
1	Máng cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	QP-M150x100-S1.2	QP-M200x50-S1.2	QP-M200x75-S1.2	QP-M200x100-S1.2	QP-M250x50-S1.2
2	Nắp máng cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	QP-NU150x100-S1.2	QP-NU200x50-S1.2	QP-NU200x75-S1.2	QP-NU200x100-S1.2	QP-NU250x50-S1.2
3	Cút nối L (co ngang) sơn tĩnh điện dày 1.2	QP-LM150x100-S1.2	QP-LM200x50-S1.2	QP-LM200x75-S1.2	QP-LM200x100-S1.2	QP-LM250x50-S1.2
4	Nắp cút nối L ngang sơn tĩnh điện dày 1.2	QP-LNU150x100-S1.2	QP-LNU200x50-S1.2	QP-LNU200x75-S1.2	QP-LNU200x100-S1.2	QP-LNU250x50-S1.2
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	QP-CLM150x100-S1.2	QP-CLM200x50-S1.2	QP-CLM200x75-S1.2	QP-CLM200x100-S1.2	QP-CLM250x50-S1.2
6	Nắp co lên máng cáp CX dày 1.2	QP-CLNU150x100-S1.2	QP-CLNU200x50-S1.2	QP-CLNU200x75-S1.2	QP-CLNU200x100-S1.2	QP-CLNU250x50-S1.2
7	Co xuống máng cáp CXN dày 1.2	QP-CXM150x100-S1.2	QP-CXM200x50-S1.2	QP-CXM200x75-S1.2	QP-CXM200x100-S1.2	QP-CXM250x50-S1.2
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	QP-CXNU150x100-S1.2	QP-CXNU200x50-S1.2	QP-CXNU200x75-S1.2	QP-CXNU200x100-S1.2	QP-CXNU250x50-S1.2
9	Cút nối T sơn tĩnh điện dày 1.2	QP-TM150x100-S1.2	QP-TM200x50-S1.2	QP-TM200x75-S1.2	QP-TM200x100-S1.2	QP-TM250x50-S1.2
10	Nắp nối T sơn tĩnh điện dày 1.2	QP-TNU150x100-S1.2	QP-TNU200x50-S1.2	QP-TNU200x75-S1.2	QP-TNU200x100-S1.2	QP-TNU250x50-S1.2
11	Cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.2	QP-XM150x100-S1.2	QP-XM200x50-S1.2	QP-XM200x75-S1.2	QP-XM200x100-S1.2	QP-XM250x50-S1.2
12	Nắp cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.2	QP-XNU150x100-S1.2	QP-XNU200x50-S1.2	QP-XNU200x75-S1.2	QP-XNU200x100-S1.2	QP-XNU250x50-S1.2
		Mặt cắt 250x75	Mặt cắt 250x100	Mặt cắt 300x50	Mặt cắt 300x75	Mặt cắt 300x100
1	Máng cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	QP-M250x75-S1.2	QP-M250x100-S1.2	QP-M300x50-S1.2	QP-M300x75-S1.2	QP-M300x100-S1.2
2	Nắp máng cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	QP-NU250x75-S1.2	QP-NU250x100-S1.2	QP-NU300x50-S1.2	QP-NU300x75-S1.2	QP-NU300x100-S1.2
3	Cút nối L (co ngang) sơn tĩnh điện dày 1.2	QP-LM250x75-S1.2	QP-LM250x100-S1.2	QP-LM300x50-S1.2	QP-LM300x75-S1.2	QP-LM300x100-S1.2
4	Nắp cút nối L ngang sơn tĩnh điện dày 1.2	QP-LNU250x75-S1.2	QP-LNU250x100-S1.2	QP-LNU300x50-S1.2	QP-LNU300x75-S1.2	QP-LNU300x100-S1.2
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	QP-CLM250x75-S1.2	QP-CLM250x100-S1.2	QP-CLM300x50-S1.2	QP-CLM300x75-S1.2	QP-CLM300x100-S1.2
6	Nắp co lên máng cáp CX dày 1.2	QP-CLNU250x75-S1.2	QP-CLNU250x100-S1.2	QP-CLNU300x50-S1.2	QP-CLNU300x75-S1.2	QP-CLNU300x100-S1.2
7	Co xuống máng cáp CXN dày 1.2	QP-CXM250x75-S1.2	QP-CXM250x100-S1.2	QP-CXM300x50-S1.2	QP-CXM300x75-S1.2	QP-CXM300x100-S1.2
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	QP-CXNU250x75-S1.2	QP-CXNU250x100-S1.2	QP-CXNU300x50-S1.2	QP-CXNU300x75-S1.2	QP-CXNU300x100-S1.2
9	Cút nối T sơn tĩnh điện dày 1.2	QP-TM250x75-S1.2	QP-TM250x100-S1.2	QP-TM300x50-S1.2	QP-TM300x75-S1.2	QP-TM300x100-S1.2
10	Nắp nối T sơn tĩnh điện dày 1.2	QP-TNU250x75-S1.2	QP-TNU250x100-S1.2	QP-TNU300x50-S1.2	QP-TNU300x75-S1.2	QP-TNU300x100-S1.2
11	Cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.2	QP-XM250x75-S1.2	QP-XM250x100-S1.2	QP-XM300x50-S1.2	QP-XM300x75-S1.2	QP-XM300x100-S1.2
12	Nắp cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.2	QP-XNU250x75-S1.2	QP-XNU250x100-S1.2	QP-XNU300x50-S1.2	QP-XNU300x75-S1.2	QP-XNU300x100-S1.2
		Mặt cắt 350x50	Mặt cắt 350x75	Mặt cắt 350x100	Mặt cắt 400x50	Mặt cắt 400x75
1	Máng cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	QP-M350x50-S1.2	QP-M350x75-S1.2	QP-M350x100-S1.2	QP-M400x50-S1.2	QP-M400x75-S1.2
2	Nắp máng cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	QP-NU350x50-S1.2	QP-NU350x75-S1.2	QP-NU350x100-S1.2	QP-NU400x50-S1.2	QP-NU400x75-S1.2
3	Cút nối L (co ngang) sơn tĩnh điện dày 1.2	QP-LM350x50-S1.2	QP-LM350x75-S1.2	QP-LM350x100-S1.2	QP-LM400x50-S1.2	QP-LM400x75-S1.2
4	Nắp cút nối L ngang sơn tĩnh điện dày 1.2	QP-LNU350x50-S1.2	QP-LNU350x75-S1.2	QP-LNU350x100-S1.2	QP-LNU400x50-S1.2	QP-LNU400x75-S1.2
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	QP-CLM350x50-S1.2	QP-CLM350x75-S1.2	QP-CLM350x100-S1.2	QP-CLM400x50-S1.2	QP-CLM400x75-S1.2
6	Nắp co lên máng cáp CX dày 1.2	QP-CLNU350x50-S1.2	QP-CLNU350x75-S1.2	QP-CLNU350x100-S1.2	QP-CLNU400x50-S1.2	QP-CLNU400x75-S1.2
7	Co xuống máng cáp CXN dày 1.2	QP-CXM350x50-S1.2	QP-CXM350x75-S1.2	QP-CXM350x100-S1.2	QP-CXM400x50-S1.2	QP-CXM400x75-S1.2
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	QP-CXNU350x50-S1.2	QP-CXNU350x75-S1.2	QP-CXNU350x100-S1.2	QP-CXNU400x50-S1.2	QP-CXNU400x75-S1.2
9	Cút nối T sơn tĩnh điện dày 1.2	QP-TM350x50-S1.2	QP-TM350x75-S1.2	QP-TM350x100-S1.2	QP-TM400x50-S1.2	QP-TM400x75-S1.2
10	Nắp nối T sơn tĩnh điện dày 1.2	QP-TNU350x50-S1.2	QP-TNU350x75-S1.2	QP-TNU350x100-S1.2	QP-TNU400x50-S1.2	QP-TNU400x75-S1.2
11	Cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.2	QP-XM350x50-S1.2	QP-XM350x75-S1.2	QP-XM350x100-S1.2	QP-XM400x50-S1.2	QP-XM400x75-S1.2
12	Nắp cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.2	QP-XNU350x50-S1.2	QP-XNU350x75-S1.2	QP-XNU350x100-S1.2	QP-XNU400x50-S1.2	QP-XNU400x75-S1.2
		Mặt cắt 400x100	Mặt cắt 500x50	Mặt cắt 500x75	Mặt cắt 500x100	Mặt cắt 600x100
1	Máng cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	QP-M400x100-S1.2	QP-M500x50-S1.2	QP-M500x75-S1.2	QP-M500x100-S1.0	QP-M600x100-S1.2
2	Nắp máng cáp sơn tĩnh điện dày 1.2	QP-NU400x100-S1.2	QP-NU500x50-S1.2	QP-NU500x75-S1.2	QP-NU500x100-S1.0	QP-NU600x100-S1.2
3	Cút nối L (co ngang) sơn tĩnh điện dày 1.2	QP-LM400x100-S1.2	QP-LM500x50-S1.2	QP-LM500x75-S1.2	QP-LM500x100-S1.0	QP-LM600x100-S1.2
4	Nắp cút nối L ngang sơn tĩnh điện dày 1.2	QP-LNU400x100-S1.2	QP-LNU500x50-S1.2	QP-LNU500x75-S1.2	QP-LNU500x100-S1.0	QP-LNU600x100-S1.2
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	QP-CLM400x100-S1.2	QP-CLM500x50-S1.2	QP-CLM500x75-S1.2	QP-CLM500x100-S1.0	QP-CLM600x100-S1.2
6	Nắp co lên máng cáp CX dày 1.2	QP-CLNU400x100-S1.2	QP-CLNU500x50-S1.2	QP-CLNU500x75-S1.2	QP-CLNU500x100-S1.0	QP-CLNU600x100-S1.2
7	Co xuống máng cáp CXN dày 1.2	QP-CXM400x100-S1.2	QP-CXM500x50-S1.2	QP-CXM500x75-S1.2	QP-CXM500x100-S1.0	QP-CXM600x100-S1.2
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	QP-CXNU400x100-S1.2	QP-CXNU500x50-S1.2	QP-CXNU500x75-S1.2	QP-CXNU500x100-S1.0	QP-CXNU600x100-S1.2
9	Cút nối T sơn tĩnh điện dày 1.2	QP-TM400x100-S1.2	QP-TM500x50-S1.2	QP-TM500x75-S1.2	QP-TM500x100-S1.0	QP-TM600x100-S1.2
10	Nắp nối T sơn tĩnh điện dày 1.2	QP-TNU400x100-S1.2	QP-TNU500x50-S1.2	QP-TNU500x75-S1.2	QP-TNU500x100-S1.0	QP-TNU600x100-S1.2
11	Cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.2	QP-XM400x100-S1.2	QP-XM500x50-S1.2	QP-XM500x75-S1.2	QP-XM500x100-S1.0	QP-XM600x100-S1.2
12	Nắp cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.2	QP-XNU400x100-S1.2	QP-XNU500x50-S1.2	QP-XNU500x75-S1.2	QP-XNU500x100-S1.0	QP-XNU600x100-S1.2

CHI TIẾT SẢN PHẨM		MÃ HIỆU				
TT	MÁNG CÁP - THÉP CT3, SƠN TĨNH ĐIỆN DÀY 1.5MM					
V		Mặt cắt 100x50	Mặt cắt 100x75	Mặt cắt 100x100	Mặt cắt 150x50	Mặt cắt 150x75
1	Máng cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-M100X50-S1.5	QP-M100X75-S1.5	QP-M100X100-S1.5	QP-M150X50-S1.5	QP-M150X75-S1.5
2	Nắp máng cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-NU100X50-S1.5	QP-NU100X75-S1.5	QP-NU100X100-S1.5	QP-NU150X50-S1.5	QP-NU150X75-S1.5
3	Cút nối L (co ngang) sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-LM100X50-S1.5	QP-LM100X75-S1.5	QP-LM100X100-S1.5	QP-LM150X50-S1.5	QP-LM150X75-S1.5
4	Nắp cút nối L ngang sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-LNU100X50-S1.5	QP-LNU100X75-S1.5	QP-LNU100X100-S1.5	QP-LNU150X50-S1.5	QP-LNU150X75-S1.5
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	QP-CLM100X50-S1.5	QP-CLM100X75-S1.5	QP-CLM100X100-S1.5	QP-CLM150X50-S1.5	QP-CLM150X75-S1.5
6	Nắp co lên máng cáp CX dày 1.5	QP-CLNU100X50-S1.5	QP-CLNU100X75-S1.5	QP-CLNU100X100-S1.5	QP-CLNU150X50-S1.5	QP-CLNU150X75-S1.5
7	Co xuống máng cáp CXN dày 1.5	QP-CXM100X50-S1.5	QP-CXM100X75-S1.5	QP-CXM100X100-S1.5	QP-CXM150X50-S1.5	QP-CXM150X75-S1.5
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	QP-CXNU100X50-S1.5	QP-CXNU100X75-S1.5	QP-CXNU100X100-S1.5	QP-CXNU150X50-S1.5	QP-CXNU150X75-S1.5
9	Cút nối T sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-TM100X50-S1.5	QP-TM100X75-S1.5	QP-TM100X100-S1.5	QP-TM150X50-S1.5	QP-TM150X75-S1.5
10	Nắp nối T sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-TNU100X50-S1.5	QP-TNU100X75-S1.5	QP-TNU100X100-S1.5	QP-TNU150X50-S1.5	QP-TNU150X75-S1.5
11	Cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-XM100X50-S1.5	QP-XM100X75-S1.5	QP-XM100X100-S1.5	QP-XM150X50-S1.5	QP-XM150X75-S1.5
12	Nắp cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-XNU100X50-S1.5	QP-XNU100X75-S1.5	QP-XNU100X100-S1.5	QP-XNU150X50-S1.5	QP-XNU150X75-S1.5
		Mặt cắt 150x100	Mặt cắt 200x50	Mặt cắt 200x75	Mặt cắt 200x100	Mặt cắt 250x50
1	Máng cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-M150X100-S1.5	QP-M200X50-S1.5	QP-M200X75-S1.5	QP-M200X100-S1.5	QP-M250X50-S1.5
2	Nắp máng cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-NU150X100-S1.5	QP-NU200X50-S1.5	QP-NU200X75-S1.5	QP-NU200X100-S1.5	QP-NU250X50-S1.5
3	Cút nối L (co ngang) sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-LM150X100-S1.5	QP-LM200X50-S1.5	QP-LM200X75-S1.5	QP-LM200X100-S1.5	QP-LM250X50-S1.5
4	Nắp cút nối L ngang sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-LNU150X100-S1.5	QP-LNU200X50-S1.5	QP-LNU200X75-S1.5	QP-LNU200X100-S1.5	QP-LNU250X50-S1.5
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	QP-CLM150X100-S1.5	QP-CLM200X50-S1.5	QP-CLM200X75-S1.5	QP-CLM200X100-S1.5	QP-CLM250X50-S1.5
6	Nắp co lên máng cáp CX dày 1.5	QP-CLNU150X100-S1.5	QP-CLNU200X50-S1.5	QP-CLNU200X75-S1.5	QP-CLNU200X100-S1.5	QP-CLNU250X50-S1.5
7	Co xuống máng cáp CXN dày 1.5	QP-CXM150X100-S1.5	QP-CXM200X50-S1.5	QP-CXM200X75-S1.5	QP-CXM200X100-S1.5	QP-CXM250X50-S1.5
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	QP-CXNU150X100-S1.5	QP-CXNU200X50-S1.5	QP-CXNU200X75-S1.5	QP-CXNU200X100-S1.5	QP-CXNU250X50-S1.5
9	Cút nối T sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-TM150X100-S1.5	QP-TM200X50-S1.5	QP-TM200X75-S1.5	QP-TM200X100-S1.5	QP-TM250X50-S1.5
10	Nắp nối T sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-TNU150X100-S1.5	QP-TNU200X50-S1.5	QP-TNU200X75-S1.5	QP-TNU200X100-S1.5	QP-TNU250X50-S1.5
11	Cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-XM150X100-S1.5	QP-XM200X50-S1.5	QP-XM200X75-S1.5	QP-XM200X100-S1.5	QP-XM250X50-S1.5
12	Nắp cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-XNU150X100-S1.5	QP-XNU200X50-S1.5	QP-XNU200X75-S1.5	QP-XNU200X100-S1.5	QP-XNU250X50-S1.5
		Mặt cắt 250x75	Mặt cắt 250x100	Mặt cắt 300x50	Mặt cắt 300x75	Mặt cắt 300x100
1	Máng cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-M250X75-S1.5	QP-M250X100-S1.5	QP-M300X50-S1.5	QP-M300X75-S1.5	QP-M300X100-S1.5
2	Nắp máng cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-NU250X75-S1.5	QP-NU250X100-S1.5	QP-NU300X50-S1.5	QP-NU300X75-S1.5	QP-NU300X100-S1.5
3	Cút nối L (co ngang) sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-LM250X75-S1.5	QP-LM250X100-S1.5	QP-LM300X50-S1.5	QP-LM300X75-S1.5	QP-LM300X100-S1.5
4	Nắp cút nối L ngang sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-LNU250X75-S1.5	QP-LNU250X100-S1.5	QP-LNU300X50-S1.5	QP-LNU300X75-S1.5	QP-LNU300X100-S1.5
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	QP-CLM250X75-S1.5	QP-CLM250X100-S1.5	QP-CLM300X50-S1.5	QP-CLM300X75-S1.5	QP-CLM300X100-S1.5
6	Nắp co lên máng cáp CX dày 1.5	QP-CLNU250X75-S1.5	QP-CLNU250X100-S1.5	QP-CLNU300X50-S1.5	QP-CLNU300X75-S1.5	QP-CLNU300X100-S1.5
7	Co xuống máng cáp CXN dày 1.5	QP-CXM250X75-S1.5	QP-CXM250X100-S1.5	QP-CXM300X50-S1.5	QP-CXM300X75-S1.5	QP-CXM300X100-S1.5
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	QP-CXNU250X75-S1.5	QP-CXNU250X100-S1.5	QP-CXNU300X50-S1.5	QP-CXNU300X75-S1.5	QP-CXNU300X100-S1.5
9	Cút nối T sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-TM250X75-S1.5	QP-TM250X100-S1.5	QP-TM300X50-S1.5	QP-TM300X75-S1.5	QP-TM300X100-S1.5
10	Nắp nối T sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-TNU250X75-S1.5	QP-TNU250X100-S1.5	QP-TNU300X50-S1.5	QP-TNU300X75-S1.5	QP-TNU300X100-S1.5
11	Cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-XM250X75-S1.5	QP-XM250X100-S1.5	QP-XM300X50-S1.5	QP-XM300X75-S1.5	QP-XM300X100-S1.5
12	Nắp cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.5	QPXNU250X75-S1.5	QPXNU250X100-S1.5	QPXNU300X50-S1.5	QPXNU300X75-S1.5	QP XNU300X100-S1.5
		Mặt cắt 350x50	Mặt cắt 350x75	Mặt cắt 350x100	Mặt cắt 400x50	Mặt cắt 400x75
1	Máng cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-M350X50-S1.5	QP-M350X75-S1.5	QP-M350X100-S1.5	QP-M400X50-S1.5	QP-M400X75-S1.5
2	Nắp máng cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-NU350X50-S1.5	QP-NU350X75-S1.5	QP-NU350X100-S1.5	QP-NU400X50-S1.5	QP-NU400X75-S1.5
3	Cút nối L (co ngang) sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-LM350X50-S1.5	QP-LM350X75-S1.5	QP-LM350X100-S1.5	QP-LM400X50-S1.5	QP-LM400X75-S1.5
4	Nắp cút nối L ngang sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-LNU350X50-S1.5	QP-LNU350X75-S1.5	QP-LNU350X100-S1.5	QP-LNU400X50-S1.5	QP-LNU400X75-S1.5
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	QP-CLM350X50-S1.5	QP-CLM350X75-S1.5	QP-CLM350X100-S1.5	QP-CLM400X50-S1.5	QP-CLM400X75-S1.5
6	Nắp co lên máng cáp CX dày 1.5	QP-CLNU350X50-S1.5	QP-CLNU350X75-S1.5	QP-CLNU350X100-S1.5	QP-CLNU400X50-S1.5	QP-CLNU400X75-S1.5
7	Co xuống máng cáp CXN dày 1.5	QP-CXM350X50-S1.5	QP-CXM350X75-S1.5	QP-CXM350X100-S1.5	QP-CXM400X50-S1.5	QP-CXM400X75-S1.5
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	QP-CXNU350X50-S1.5	QP-CXNU350X75-S1.5	QP-CXNU350X100-S1.5	QP-CXNU400X50-S1.5	QP-CXNU400X75-S1.5
9	Cút nối T sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-TM350X50-S1.5	QP-TM350X75-S1.5	QP-TM350X100-S1.5	QP-TM400X50-S1.5	QP-TM400X75-S1.5
10	Nắp nối T sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-TNU350X50-S1.5	QP-TNU350X75-S1.5	QP-TNU350X100-S1.5	QP-TNU400X50-S1.5	QP-TNU400X75-S1.5
11	Cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-XM350X50-S1.5	QP-XM350X75-S1.5	QP-XM350X100-S1.5	QP-XM400X50-S1.5	QP-XM400X75-S1.5
12	Nắp cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.5	QPXNU350X50-S1.5	QPXNU350X75-S1.5	QP XNU350X100-S1.5	QP XNU400X50-S1.5	QP XNU400X75-S1.5
		Mặt cắt 400x100	Mặt cắt 450x50	Mặt cắt 450x75	Mặt cắt 450x100	Mặt cắt 500x50
1	Máng cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-M400X100-S1.5	QP-M400X50-S1.5	QP-M450X75-S1.5	QP-M450X100-S1.5	QP-M500X50-S1.5
2	Nắp máng cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-NU400X100-S1.5	QP-NU400X50-S1.5	QP-NU450X75-S1.5	QP-NU450X100-S1.5	QP-NU500X50-S1.5
3	Cút nối L (co ngang) sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-LM400X100-S1.5	QP-LM400X50-S1.5	QP-LM450X75-S1.5	QP-LM450X100-S1.5	QP-LM500X50-S1.5
4	Nắp cút nối L ngang sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-LNU400X100-S1.5	QP-LNU400X50-S1.5	QP-LNU450X75-S1.5	QP-LNU450X100-S1.5	QP-LNU500X50-S1.5
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	QP-CLM400X100-S1.5	QP-CLM400X50-S1.5	QP-CLM450X75-S1.5	QP-CLM450X100-S1.5	QP-CLM500X50-S1.5
6	Nắp co lên máng cáp CX dày 1.5	QP-CLNU400X100-S1.5	QP-CLNU400X50-S1.5	QP-CLNU450X75-S1.5	QP-CLNU450X100-S1.5	QP-CLNU500X50-S1.5
7	Co xuống máng cáp CXN dày 1.5	QP-CXM400X100-S1.5	QP-CXM400X50-S1.5	QP-CXM450X75-S1.5	QP-CXM450X100-S1.5	QP-CXM500X50-S1.5
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	QP-CXNU400X100-S1.5	QP-CXNU400X50-S1.5	QP-CXNU450X75-S1.5	QP-CXNU450X100-S1.5	QP-CXNU500X50-S1.5
9	Cút nối T sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-TM400X100-S1.5	QP-TM400X50-S1.5	QP-TM450X75-S1.5	QP-TM450X100-S1.5	QP-TM500X50-S1.5
10	Nắp nối T sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-TNU400X100-S1.5	QP-TNU400X50-S1.5	QP-TNU450X75-S1.5	QP-TNU450X100-S1.5	QP-TNU500X50-S1.5
11	Cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-XM400X100-S1.5	QP-XM400X50-S1.5	QP-XM450X75-S1.5	QP-XM450X100-S1.5	QP-XM500X50-S1.5
12	Nắp cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.5	QPXNU400X100-S1.5	QPXNU400X50-S1.5	QP XNU450X75-S1.5	QP XNU450X100-S1.5	QP XNU500X50-S1.5

TT	CHI TIẾT SẢN PHẨM	MÃ HIỆU				
		Mặt cắt 500x75	Mặt cắt 500x100	Mặt cắt 600x50	Mặt cắt 600x75	Mặt cắt 600x100
1	Máng cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-M500x75-S1.5	QP-M500x100-S1.5	QP-M600x50-S1.5	QP-M600x75-S1.5	QP-M600x100-S1.5
2	Nắp máng cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-NU500x75-S1.5	QP-NU500x100-S1.5	QP-NU600x50-S1.5	QP-NU600x75-S1.5	QP-NU600x100-S1.5
3	Cút nối L (co ngang) sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-LM500x75-S1.5	QP-LM500x100-S1.5	QP-LM600x50-S1.5	QP-LM600x75-S1.5	QP-LM600x100-S1.5
4	Nắp cút nối L ngang sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-LNU500x75-S1.5	QP-LNU500x100-S1.5	QP-LNU600x50-S1.5	QP-LNU600x75-S1.5	QP-LNU600x100-S1.5
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	QP-CLM500x75-S1.5	QP-CLM500x100-S1.5	QP-CLM600x50-S1.5	QP-CLM600x75-S1.5	QP-CLM600x100-S1.5
6	Nắp co lên máng cáp CX dày 1.5	QP-CLNU500x75-S1.5	QP-CLNU500x100-S1.5	QP-CLNU600x50-S1.5	QP-CLNU600x75-S1.5	QP-CLNU600x100-S1.5
7	Co xuống máng cáp CXN dày 1.5	QP-CXM500x75-S1.5	QP-CXM500x100-S1.5	QP-CXM600x50-S1.5	QP-CXM600x75-S1.5	QP-CXM600x100-S1.5
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	QP-CXNU500x75-S1.5	QP-CXNU500x100-S1.5	QP-CXNU600x50-S1.5	QP-CXNU600x75-S1.5	QP-CXNU600x100-S1.5
9	Cút nối T sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-TM500x75-S1.5	QP-TM500x100-S1.5	QP-TM600x50-S1.5	QP-TM600x75-S1.5	QP-TM600x100-S1.5
10	Nắp nối T sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-TNU500x75-S1.5	QP-TNU500x100-S1.5	QP-TNU600x50-S1.5	QP-TNU600x75-S1.5	QP-TNU600x100-S1.5
11	Cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-XM500x75-S1.5	QP-XM500x100-S1.5	QP-XM600x50-S1.5	QP-XM600x75-S1.5	QP-XM600x100-S1.5
12	Nắp cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-XNU500x75-S1.5	QP-XNU500x100-S1.5	QP-XNU600x50-S1.5	QP-XNU600x75-S1.5	QP-XNU600x100-S1.5
		Mặt cắt 700x50	Mặt cắt 700x75	Mặt cắt 700x100	Mặt cắt 800x50	Mặt cắt 800x75
1	Máng cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-M700x50-S1.5	QP-M700x75-S1.5	QP-M700x100-S1.5	QP-M800x50-S1.5	QP-M800x75-S1.5
2	Nắp máng cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-NU700x50-S1.5	QP-NU700x75-S1.5	QP-NU700x100-S1.5	QP-NU800x50-S1.5	QP-NU800x75-S1.5
3	Cút nối L (co ngang) sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-LM700x50-S1.5	QP-LM700x75-S1.5	QP-LM700x100-S1.5	QP-LM800x50-S1.5	QP-LM800x75-S1.5
4	Nắp cút nối L ngang sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-LNU700x50-S1.5	QP-LNU700x75-S1.5	QP-LNU700x100-S1.5	QP-LNU800x50-S1.5	QP-LNU800x75-S1.5
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	QP-CLM700x50-S1.5	QP-CLM700x75-S1.5	QP-CLM700x100-S1.5	QP-CLM800x50-S1.5	QP-CLM800x75-S1.5
6	Nắp co lên máng cáp CX dày 1.5	QP-CLNU700x50-S1.5	QP-CLNU700x75-S1.5	QP-CLNU700x100-S1.5	QP-CLNU800x50-S1.5	QP-CLNU800x75-S1.5
7	Co xuống máng cáp CXN dày 1.5	QP-CXM700x50-S1.5	QP-CXM700x75-S1.5	QP-CXM700x100-S1.5	QP-CXM800x50-S1.5	QP-CXM800x75-S1.5
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	QP-CXNU700x50-S1.5	QP-CXNU700x75-S1.5	QP-CXNU700x100-S1.5	QP-CXNU800x50-S1.5	QP-CXNU800x75-S1.5
9	Cút nối T sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-TM700x50-S1.5	QP-TM700x75-S1.5	QP-TM700x100-S1.5	QP-TM800x50-S1.5	QP-TM800x75-S1.5
10	Nắp nối T sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-TNU700x50-S1.5	QP-TNU700x75-S1.5	QP-TNU700x100-S1.5	QP-TNU800x50-S1.5	QP-TNU800x75-S1.5
11	Cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-XM700x50-S1.5	QP-XM700x75-S1.5	QP-XM700x100-S1.5	QP-XM800x50-S1.5	QP-XM800x75-S1.5
12	Nắp cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-XNU700x50-S1.5	QP-XNU700x75-S1.5	QP-XNU700x100-S1.5	QP-XNU800x50-S1.5	QP-XNU800x75-S1.5
		Mặt cắt 800x100	Mặt cắt 800x150	Mặt cắt 900x75	Mặt cắt 900x100	Mặt cắt 900x150
1	Máng cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-M800x100-S1.5	QP-M800x150-S1.5	QP-M900x75-S1.5	QP-M900x100-S1.5	QP-M900x150-S1.5
2	Nắp máng cáp sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-NU800x75-S1.5	QP-NU800x150-S1.5	QP-NU900x75-S1.5	QP-NU900x100-S1.5	QP-NU900x150-S1.5
3	Cút nối L (co ngang) sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-LM800x75-S1.5	QP-LM800x150-S1.5	QP-LM900x75-S1.5	QP-LM900x100-S1.5	QP-LM900x150-S1.5
4	Nắp cút nối L ngang sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-LNU800x75-S1.5	QP-LNU800x150-S1.5	QP-LNU900x75-S1.5	QP-LNU900x100-S1.5	QP-LNU900x150-S1.5
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	QP-CLM800x75-S1.5	QP-CLM800x150-S1.5	QP-CLM900x75-S1.5	QP-CLM900x100-S1.5	QP-CLM900x150-S1.5
6	Nắp co lên máng cáp CX dày 1.5	QP-CLNU800x75-S1.5	QP-CLNU800x150-S1.5	QP-CLNU900x75-S1.5	QP-CLNU900x100-S1.5	QP-CLNU900x150-S1.5
7	Co xuống máng cáp CXN dày 1.5	QP-CXM800x75-S1.5	QP-CXM800x150-S1.5	QP-CXM900x75-S1.5	QP-CXM900x100-S1.5	QP-CXM900x150-S1.5
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	QP-CXNU800x75-S1.5	QP-CXNU800x150-S1.5	QP-CXNU900x75-S1.5	QP-CXNU900x100-S1.5	QP-CXNU900x150-S1.5
9	Cút nối T sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-TM800x75-S1.5	QP-TM800x150-S1.5	QP-TM900x75-S1.5	QP-TM900x100-S1.5	QP-TM900x150-S1.5
10	Nắp nối T sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-TNU800x75-S1.5	QP-TNU800x150-S1.5	QP-TNU900x75-S1.5	QP-TNU900x100-S1.5	QP-TNU900x150-S1.5
11	Cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-XM800x75-S1.5	QP-XM800x150-S1.5	QP-XM900x75-S1.5	QP-XM900x100-S1.5	QP-XM900x150-S1.5
12	Nắp cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.5	QP-XNU800x75-S1.5	QP-XNU800x150-S1.5	QP-XNU900x75-S1.5	QP-XNU900x100-S1.5	QP-XNU900x150-S1.5
VI	MÁNG CÁP - THÉP CT3, SƠN TĨNH ĐIỆN DÀY 2.0MM					
		Mặt cắt 200x50	Mặt cắt 200x75	Mặt cắt 200x100	Mặt cắt 250x50	Mặt cắt 250x75
1	Máng cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-M200x50-S2.0	QP-M200x75-S2.0	QP-M200x100-S2.0	QP-M250x50-S2.0	QP-M250x75-S2.0
2	Nắp máng cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-NU200x50-S2.0	QP-NU200x75-S2.0	QP-NU200x100-S2.0	QP-NU250x50-S2.0	QP-NU250x75-S2.0
3	Cút nối L (co ngang) sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-LM200x50-S2.0	QP-LM200x75-S2.0	QP-LM200x100-S2.0	QP-LM250x50-S2.0	QP-LM250x75-S2.0
4	Nắp cút nối L ngang sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-LNU200x50-S2.0	QP-LNU200x75-S2.0	QP-LNU200x100-S2.0	QP-LNU250x50-S2.0	QP-LNU250x75-S2.0
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	QP-CLM200x50-S2.0	QP-CLM200x75-S2.0	QP-CLM200x100-S2.0	QP-CLM250x50-S2.0	QP-CLM250x75-S2.0
6	Nắp co lên máng cáp CX dày 2.0	QP-CLNU200x50-S2.0	QP-CLNU200x75-S2.0	QP-CLNU200x100-S2.0	QP-CLNU250x50-S2.0	QP-CLNU250x75-S2.0
7	Co xuống máng cáp CXN dày 2.0	QP-CXM200x50-S2.0	QP-CXM200x75-S2.0	QP-CXM200x100-S2.0	QP-CXM250x50-S2.0	QP-CXM250x75-S2.0
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	QP-CXNU200x50-S2.0	QP-CXNU200x75-S2.0	QP-CXNU200x100-S2.0	QP-CXNU250x50-S2.0	QP-CXNU250x75-S2.0
9	Cút nối T sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-TM200x50-S2.0	QP-TM200x75-S2.0	QP-TM200x100-S2.0	QP-TM250x50-S2.0	QP-TM250x75-S2.0
10	Nắp nối T sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-TNU200x50-S2.0	QP-TNU200x75-S2.0	QP-TNU200x100-S2.0	QP-TNU250x50-S2.0	QP-TNU250x75-S2.0
11	Cút nối X sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-XM200x50-S2.0	QP-XM200x75-S2.0	QP-XM200x100-S2.0	QP-XM250x50-S2.0	QP-XM250x75-S2.0
12	Nắp cút nối X sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-XNU200x50-S2.0	QP-XNU200x75-S2.0	QP-XNU200x100-S2.0	QP-XNU250x50-S2.0	QP-XNU250x75-S2.0
		Mặt cắt 250x100	Mặt cắt 300x50	Mặt cắt 300x75	Mặt cắt 300x100	Mặt cắt 350x50
1	Máng cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-M250x100-S2.0	QP-M300x50-S2.0	QP-M300x75-S2.0	QP-M300x100-S2.0	QP-M350x50-S2.0
2	Nắp máng cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-NU250x100-S2.0	QP-NU300x50-S2.0	QP-NU300x75-S2.0	QP-NU300x100-S2.0	QP-NU350x50-S2.0
3	Cút nối L (co ngang) sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-LM250x100-S2.0	QP-LM300x50-S2.0	QP-LM300x75-S2.0	QP-LM300x100-S2.0	QP-LM350x50-S2.0
4	Nắp cút nối L ngang sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-LNU250x100-S2.0	QP-LNU300x50-S2.0	QP-LNU300x75-S2.0	QP-LNU300x100-S2.0	QP-LNU350x50-S2.0
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	QP-CLM250x100-S2.0	QP-CLM300x50-S2.0	QP-CLM300x75-S2.0	QP-CLM300x100-S2.0	QP-CLM350x50-S2.0
6	Nắp co lên máng cáp CX dày 2.0	QP-CLNU250x100-S2.0	QP-CLNU300x50-S2.0	QP-CLNU300x75-S2.0	QP-CLNU300x100-S2.0	QP-CLNU350x50-S2.0
7	Co xuống máng cáp CXN dày 2.0	QP-CXM250x100-S2.0	QP-CXM300x50-S2.0	QP-CXM300x75-S2.0	QP-CXM300x100-S2.0	QP-CXM350x50-S2.0
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	QP-CXNU250x100-S2.0	QP-CXNU300x50-S2.0	QP-CXNU300x75-S2.0	QP-CXNU300x100-S2.0	QP-CXNU350x50-S2.0
9	Cút nối T sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-TM250x100-S2.0	QP-TM300x50-S2.0	QP-TM300x75-S2.0	QP-TM300x100-S2.0	QP-TM350x50-S2.0
10	Nắp nối T sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-TNU250x100-S2.0	QP-TNU300x50-S2.0	QP-TNU300x75-S2.0	QP-TNU300x100-S2.0	QP-TNU350x50-S2.0
11	Cút nối X sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-XM250x100-S2.0	QP-XM300x50-S2.0	QP-XM300x75-S2.0	QP-XM300x100-S2.0	QP-XM350x50-S2.0
12	Nắp cút nối X sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-XNU250x100-S2.0	QP-XNU300x50-S2.0	QP-XNU300x75-S2.0	QP-XNU300x100-S2.0	QP-XNU350x50-S2.0

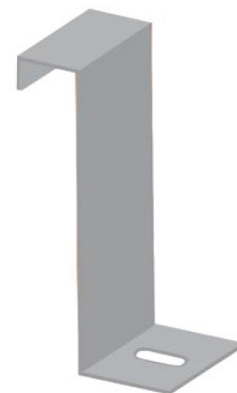
CHI TIẾT SẢN PHẨM		MÃ HIỆU				
I	MÁNG CÁP - THÉP CT3, SƠN TĨNH ĐIỆN DÀY 2.0MM					
		Mặt cắt 350x75	Mặt cắt 350x100	Mặt cắt 400x50	Mặt cắt 400x75	Mặt cắt 400x100
1	Máng cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-M350x75-S2.0	QP-M350x100-S2.0	QP-M400x50-S2.0	QP-M400x75-S2.0	QP-M400x100-S2.0
2	Nắp máng cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-NU350x75-S2.0	QP-NU350x100-S2.0	QP-NU400x50-S2.0	QP-NU400x75-S2.0	QP-NU400x100-S2.0
3	Cút nối L (co ngang) sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-LM350x75-S2.0	QP-LM350x100-S2.0	QP-LM400x50-S2.0	QP-LM400x75-S2.0	QP-LM400x100-S2.0
4	Nắp cút nối L ngang sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-LNU350x75-S2.0	QP-LNU350x100-S2.0	QP-LNU400x50-S2.0	QP-LNU400x75-S2.0	QP-LNU400x100-S2.0
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	QP-CLM350x75-S2.0	QP-CLM350x100-S2.0	QP-CLM400x50-S2.0	QP-CLM400x75-S2.0	QP-CLM400x100-S2.0
6	Nắp co lên máng cáp CX dày 2.0	QP-CLNU350x75-S2.0	QP-CLNU350x100-S2.0	QP-CLNU400x50-S2.0	QP-CLNU400x75-S2.0	QP-CLNU400x100-S2.0
7	Co xuống máng cáp CXN dày 2.0	QP-CXM350x75-S2.0	QP-CXM350x100-S2.0	QP-CXM400x50-S2.0	QP-CXM400x75-S2.0	QP-CXM400x100-S2.0
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	QP-CXNU350x75-S2.0	QP-CXNU350x100-S2.0	QP-CXNU400x50-S2.0	QP-CXNU400x75-S2.0	QP-CXNU400x100-S2.0
9	Cút nối T sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-TM350x75-S2.0	QP-TM350x100-S2.0	QP-TM400x50-S2.0	QP-TM400x75-S2.0	QP-TM400x100-S2.0
10	Nắp nối T sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-TNU350x75-S2.0	QP-TNU350x100-S2.0	QP-TNU400x50-S2.0	QP-TNU400x75-S2.0	QP-TNU400x100-S2.0
11	Cút nối X sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-XM350x75-S2.0	QP-XM350x100-S2.0	QP-XM400x50-S2.0	QP-XM400x75-S2.0	QP-XM400x100-S2.0
12	Nắp cút nối X sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-XNU350x75-S2.0	QP-XNU350x100-S2.0	QP-XNU400x50-S2.0	QP-XNU400x75-S2.0	QP-XNU400x100-S2.0
		Mặt cắt 450x50	Mặt cắt 450x75	Mặt cắt 450x100	Mặt cắt 500x50	Mặt cắt 500x75
1	Máng cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-M450x50-S2.0	QP-M450x75-S2.0	QP-M450x100-S2.0	QP-M500x50-S2.0	QP-M500x75-S2.0
2	Nắp máng cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-NU450x50-S2.0	QP-NU450x75-S2.0	QP-NU450x100-S2.0	QP-NU500x50-S2.0	QP-NU500x75-S2.0
3	Cút nối L (co ngang) sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-LM450x50-S2.0	QP-LM450x75-S2.0	QP-LM450x100-S2.0	QP-LM500x50-S2.0	QP-LM500x75-S2.0
4	Nắp cút nối L ngang sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-LNU450x50-S2.0	QP-LNU450x75-S2.0	QP-LNU450x100-S2.0	QP-LNU500x50-S2.0	QP-LNU500x75-S2.0
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	QP-CLM450x50-S2.0	QP-CLM450x75-S2.0	QP-CLM450x100-S2.0	QP-CLM500x50-S2.0	QP-CLM500x75-S2.0
6	Nắp co lên máng cáp CX dày 2.0	QP-CLNU450x50-S2.0	QP-CLNU450x75-S2.0	QP-CLNU450x100-S2.0	QP-CLNU500x50-S2.0	QP-CLNU500x75-S2.0
7	Co xuống máng cáp CXN dày 2.0	QP-CXM450x50-S2.0	QP-CXM450x75-S2.0	QP-CXM450x100-S2.0	QP-CXM500x50-S2.0	QP-CXM500x75-S2.0
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	QP-CXNU450x50-S2.0	QP-CXNU450x75-S2.0	QP-CXNU450x100-S2.0	QP-CXNU500x50-S2.0	QP-CXNU500x75-S2.0
9	Cút nối T sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-TM450x50-S2.0	QP-TM450x75-S2.0	QP-TM450x100-S2.0	QP-TM500x50-S2.0	QP-TM500x75-S2.0
10	Nắp nối T sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-TNU450x50-S2.0	QP-TNU450x75-S2.0	QP-TNU450x100-S2.0	QP-TNU500x50-S2.0	QP-TNU500x75-S2.0
11	Cút nối X sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-XM450x50-S2.0	QP-XM450x75-S2.0	QP-XM450x100-S2.0	QP-XM500x50-S2.0	QP-XM500x75-S2.0
12	Nắp cút nối X sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-XNU450x50-S2.0	QP-XNU450x75-S2.0	QP-XNU450x100-S2.0	QP-XNU500x50-S2.0	QP-XNU500x75-S2.0
		Mặt cắt 500x100	Mặt cắt 600x50	Mặt cắt 600x75	Mặt cắt 600x100	Mặt cắt 700x50
1	Máng cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-M500x100-S2.0	QP-M600x50-S2.0	QP-M600x75-S2.0	QP-M600x100-S2.0	QP-M700x50-S2.0
2	Nắp máng cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-NU500x100-S2.0	QP-NU600x50-S2.0	QP-NU600x75-S2.0	QP-NU600x100-S2.0	QP-NU700x50-S2.0
3	Cút nối L (co ngang) sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-LM500x100-S2.0	QP-LM600x50-S2.0	QP-LM600x75-S2.0	QP-LM600x100-S2.0	QP-LM700x50-S2.0
4	Nắp cút nối L ngang sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-LNU500x100-S2.0	QP-LNU600x50-S2.0	QP-LNU600x75-S2.0	QP-LNU600x100-S2.0	QP-LNU700x50-S2.0
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	QP-CLM500x100-S2.0	QP-CLM600x50-S2.0	QP-CLM600x75-S2.0	QP-CLM600x100-S2.0	QP-CLM700x50-S2.0
6	Nắp co lên máng cáp CX dày 2.0	QP-CLNU500x100-S2.0	QP-CLNU600x50-S2.0	QP-CLNU600x75-S2.0	QP-CLNU600x100-S2.0	QP-CLNU700x50-S2.0
7	Co xuống máng cáp CXN dày 2.0	QP-CXM500x100-S2.0	QP-CXM600x50-S2.0	QP-CXM600x75-S2.0	QP-CXM600x100-S2.0	QP-CXM700x50-S2.0
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	QP-CXNU500x100-S2.0	QP-CXNU600x50-S2.0	QP-CXNU600x75-S2.0	QP-CXNU600x100-S2.0	QP-CXNU700x50-S2.0
9	Cút nối T sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-TM500x100-S2.0	QP-TM600x50-S2.0	QP-TM600x75-S2.0	QP-TM600x100-S2.0	QP-TM700x50-S2.0
10	Nắp nối T sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-TNU500x100-S2.0	QP-TNU600x50-S2.0	QP-TNU600x75-S2.0	QP-TNU600x100-S2.0	QP-TNU700x50-S2.0
11	Cút nối X sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-XM500x100-S2.0	QP-XM600x50-S2.0	QP-XM600x75-S2.0	QP-XM600x100-S2.0	QP-XM700x50-S2.0
12	Nắp cút nối X sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-XNU500x100-S2.0	QP-XNU600x50-S2.0	QP-XNU600x75-S2.0	QP-XNU600x100-S2.0	QP-XNU700x50-S2.0
		Mặt cắt 700x75	Mặt cắt 700x100	Mặt cắt 800x50	Mặt cắt 800x75	Mặt cắt 800x100
1	Máng cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-M700x75-S2.0	QP-M700x100-S2.0	QP-M800x50-S2.0	QP-M800x75-S2.0	QP-M800x100-S2.0
2	Nắp máng cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-NU700x75-S2.0	QP-NU700x100-S2.0	QP-NU800x50-S2.0	QP-NU800x75-S2.0	QP-NU800x100-S2.0
3	Cút nối L (co ngang) sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-LM700x75-S2.0	QP-LM700x100-S2.0	QP-LM800x50-S2.0	QP-LM800x75-S2.0	QP-LM800x100-S2.0
4	Nắp cút nối L ngang sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-LNU700x75-S2.0	QP-LNU700x100-S2.0	QP-LNU800x50-S2.0	QP-LNU800x75-S2.0	QP-LNU800x100-S2.0
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	QP-CLM700x75-S2.0	QP-CLM700x100-S2.0	QP-CLM800x50-S2.0	QP-CLM800x75-S2.0	QP-CLM800x100-S2.0
6	Nắp co lên máng cáp CX dày 2.0	QP-CLNU700x75-S2.0	QP-CLNU700x100-S2.0	QP-CLNU800x50-S2.0	QP-CLNU800x75-S2.0	QP-CLNU800x100-S2.0
7	Co xuống máng cáp CXN dày 2.0	QP-CXM700x75-S2.0	QP-CXM700x100-S2.0	QP-CXM800x50-S2.0	QP-CXM800x75-S2.0	QP-CXM800x100-S2.0
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	QP-CXNU700x75-S2.0	QP-CXNU700x100-S2.0	QP-CXNU800x50-S2.0	QP-CXNU800x75-S2.0	QP-CXNU800x100-S2.0
9	Cút nối T sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-TM700x75-S2.0	QP-TM700x100-S2.0	QP-TM800x50-S2.0	QP-TM800x75-S2.0	QP-TM800x100-S2.0
10	Nắp nối T sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-TNU700x75-S2.0	QP-TNU700x100-S2.0	QP-TNU800x50-S2.0	QP-TNU800x75-S2.0	QP-TNU800x100-S2.0
11	Cút nối X sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-XM700x75-S2.0	QP-XM700x100-S2.0	QP-XM800x50-S2.0	QP-XM800x75-S2.0	QP-XM800x100-S2.0
12	Nắp cút nối X sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-XNU700x75-S2.0	QP-XNU700x100-S2.0	QP-XNU800x50-S2.0	QP-XNU800x75-S2.0	QP-XNU800x100-S2.0
		Mặt cắt 800x150	Mặt cắt 900x75	Mặt cắt 900x100	Mặt cắt 900x150	Mặt cắt 1000x150
1	Máng cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-M800x150-S2.0	QP-M900x75-S2.0	QP-M900x100-S2.0	QP-M900x150-S2.0	QP-M1000x150-S2.0
2	Nắp máng cáp sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-NU800x150-S2.0	QP-NU900x75-S2.0	QP-NU900x100-S2.0	QP-NU900x150-S2.0	QP-NU1000x150-S2.0
3	Cút nối L (co ngang) sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-LM800x150-S2.0	QP-LM900x75-S2.0	QP-LM900x100-S2.0	QP-LM900x150-S2.0	QP-LM1000x150-S2.0
4	Nắp cút nối L ngang sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-LNU800x150-S2.0	QP-LNU900x75-S2.0	QP-LNU900x100-S2.0	QP-LNU900x150-S2.0	QP-LNU1000x150-S2.0
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	QP-CLM800x150-S2.0	QP-CLM900x75-S2.0	QP-CLM900x100-S2.0	QP-CLM900x150-S2.0	QP-CLM1000x150-S2.0
6	Nắp co lên máng cáp CX dày 2.0	QP-CLNU800x150-S2.0	QP-CLNU900x75-S2.0	QP-CLNU900x100-S2.0	QP-CLNU900x150-S2.0	QP-CLNU1000x150-S2.0
7	Co xuống máng cáp CXN dày 2.0	QP-CXM800x150-S2.0	QP-CXM900x75-S2.0	QP-CXM900x100-S2.0	QP-CXM900x150-S2.0	QP-CXM1000x150-S2.0
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	QP-CXNU800x150-S2.0	QP-CXNU900x75-S2.0	QP-CXNU900x100-S2.0	QP-CXNU900x150-S2.0	QP-CXNU1000x150-S2.0
9	Cút nối T sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-TM800x150-S2.0	QP-TM900x75-S2.0	QP-TM900x100-S2.0	QP-TM900x150-S2.0	QP-TM1000x150-S2.0
10	Nắp nối T sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-TNU800x150-S2.0	QP-TNU900x75-S2.0	QP-TNU900x100-S2.0	QP-TNU900x150-S2.0	QP-TNU1000x150-S2.0
11	Cút nối X sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-XM800x150-S2.0	QP-XM900x75-S2.0	QP-XM900x100-S2.0	QP-XM900x150-S2.0	QP-XM1000x150-S2.0
12	Nắp cút nối X sơn tĩnh điện dày 2.0	QP-XNU800x150-S2.0	QP-XNU900x75-S2.0	QP-XNU900x100-S2.0	QP-XNU900x150-S2.0	QP-XNU1000x150-S2.0



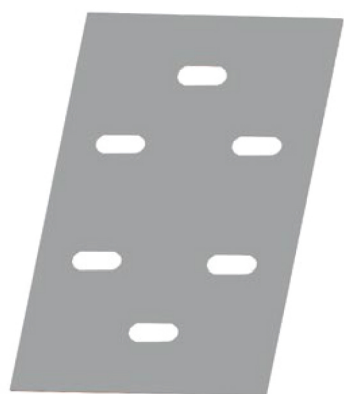
Bịt đầu cuối



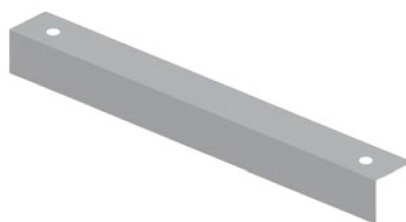
Ke đỡ thang - máng



Kẹp đỡ thang - máng



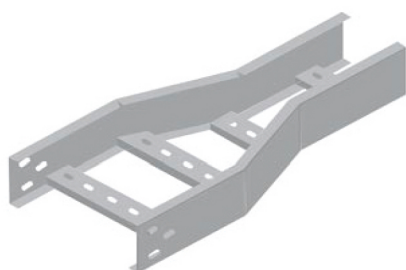
Nối thang - máng



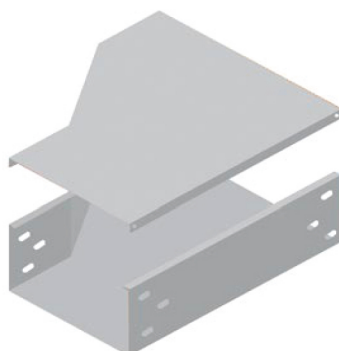
V đỡ thang - máng



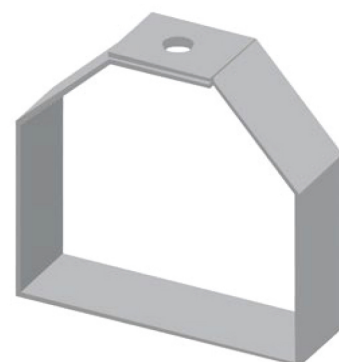
Bắt kẹp thang - máng



Reducer - tăng / giảm thang



Reducer - tăng / giảm máng

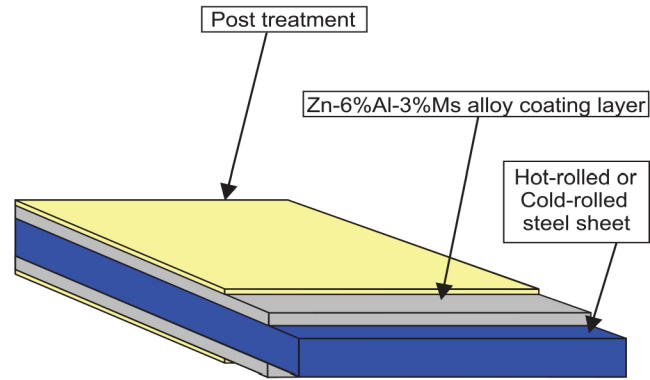


Quang treo

Ra đời với mục đích đáp ứng được yêu cầu về tiến độ giao hàng nhanh chóng và chất lượng sản phẩm bền vững theo thời gian, Quân Phạm đưa ra giải pháp thang máng cáp sản xuất từ Tôn ZAM, hợp kim của thép với kẽm (Zn) - Nhôm (Al) - Mạ (Mg). Được phát triển phù hợp với dòng sản phẩm mới của thế kỷ 21.

Ưu điểm của Tôn ZAM:

1. **Chống ăn mòn:** ZAM là loại thép siêu bền, có khả năng chống mòn cao hơn cả thép mạ kẽm từ 10 đến 20 lần và cao hơn thép Galvan (loại thép mạ 5% nhôm và kẽm) khoảng từ 5 đến 8 lần.
2. **Độ bền cao:** Lớp mạ của thép ZAM cứng hơn loại thép mạ kẽm thông thường. Vì vậy thép ZAM có tuổi thọ cao hơn dù sử dụng trong môi trường dễ bị xói mòn và trầy xước.
3. **Tiết kiệm:** Thép ZAM có khả năng chống bào mòn tốt không chỉ trên mặt phẳng mà còn ở các góc cắt dễ bị bào mòn trong khi vận chuyển, do đó sẽ giúp giảm chi phí sử dụng cho việc chống bào mòn như mạ kẽm nhúng nóng, mạ kẽm điện phân và một số phương pháp sử dụng cromat cũng như sơn đối với thép mạ nóng và lạnh.



Tôn ZAM đã được nghiên cứu và phát triển nhằm cải thiện khả năng chống ăn mòn của vật liệu thép trong những môi trường có nhiều nhân tố làm ăn mòn thép. Tôn ZAM được bao bọc bởi một lớp phủ mỏng hơn nhưng có khả năng bảo vệ vật liệu thép tốt hơn so với sơn thông thường. Lớp phủ này mỏng hơn do đó có thể tiết kiệm chi phí đầu tư.

- Tuổi thọ dài hơn
- Chi phí bảo trì thấp hơn
- Trọng lượng của lớp phủ thấp hơn so với lớp phủ các kim loại khác
- Giảm chi phí
- Thân thiện với môi trường





VĂN PHÒNG CHÍNH

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN CÔNG NGHIỆP QUÂN PHẠM
285 ĐIỆN BIÊN PHỦ PHƯỜNG 7 QUẬN 3 TP.HCM

XƯỞNG SẢN XUẤT - TỔNG KHO QUẬN 8

248 An Dương Vương Phường 16 Quận 8 TP.HCM

CHI NHÁNH 1 - XƯỞNG SẢN XUẤT QUẬN BÌNH TÂN

331 An Dương Vương Phường An Lạc Quận Bình Tân TP.HCM

Điện Thoại: 028 3930 4952 - 028 3930 2400

Website: www.quanpham.vn